ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Triết học - Philosophy (6012402) (Khối ngành KHXH)**
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 4 Thực hành: 0 Tự học: 8

3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Nguyễn Trung Dũng	ntdunghui@gmail.com	0918108326
TS. Hồ Văn Đức	hongngoc_2007@yahoo.com.vn	0973545429

4. **Tài liệu học tập**

a. Tài liệu học tập:

[1]. Bộ GD&ĐT (2015): *Giáo trình Triết học* (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ) Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [100183389-90, 100227177]

b. Tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Văn Chung (2006): *Triết học Mác về lịch sử*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [100233741]

[2]. Vũ Gia Hiền (2008): *Con người Việt Nam với triết học Đông Tây*. Nxb. Lao động, Hà Nội. [100248835-44]

[3]. Lê Doãn Tá (2003): *Một số vấn đề triết học Mác – Lênin*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. [300002223-7]

5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.
- Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (*chương 1*: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (*chương 2*: Bản thể luận, *chương 3:* Phép biện chứng, *chương 4*: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (*chương 5*: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, *chương 6*: Triết học chính trị, *chương 7:* Ý thức xã hội, *chương 8*: Triết học về con người).

c. ***Học phầnhọc trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)***: Không

d. ***Yêu cầu khác***: Không

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

a. Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được các nội dung cơ bản của triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học đối với đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay.	1
2	Phân tích được những luận điểm về thế giới quan, phương pháp luận của triết học đối với việc nhận thức, giảng dạy, nghiên cứu các đối tượng thuộc các lĩnh vực khoa học chuyên ngành.	1

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	a	b	c	d	e	f	g	H	i
1									
2									
3									

7. Nội dunghọc phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết LT/TH	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	*Chương 1*. **Khái luận về triết học** 1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử 3. Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	10	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình
2	*Chương 2.* **Bản thể luận** 1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây 2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin 3. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	10	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình
3	*Chương 3*. **Phép biện chứng** 1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử 2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn	10	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình
4	*Chương 4*. **Nhận thức luận** 1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	5	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình

	3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội 4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay				
5	*Chương 5.* **Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội** 1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại 2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	10	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình
6	*Chương 6*. **Triết học chính trị** 1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học 2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội 3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay	5	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình
7	*Chương 7*. **Ý thức xã hội** 1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội 2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay	5	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình
8	*Chương 8.* **Triết học về con người** 1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 3. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh 4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	5	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận	Thảo luận, thuyết trình

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học	**Thành phần đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Đánh giá quá trình/ Tổng kết**	**Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bàu kiểm tra/ bài thi**	**20**
CLO1	Thường kỳ 1	Tự luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
	Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	Tổng kết	100%	30%
CLO2	Thường kỳ 2	Tự luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
	Thường kỳ 3	Tự luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
	Kiểm tra cuối kỳ	Thuyết trình	Tổng kết	100%	50

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	**Hình thức đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Chỉ tiêu**
1	Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	70%
2	Cuối kỳ	Thuyết trình	70%

Ngày biên soạn: *Ngày tháng năm 202*
Ngày cập nhật: *Ngày tháng năm 202*

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học - 6007430

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien.qn@iuh.edu.vn	0905499556
TS. Nguyễn Thị Thu Trang	nguyenthithutrang@iuh.edu.vn	0983886847
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Sách, giáo trình chính

[1]. Đinh Phi Hổ, *Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh.* Nhà xuất bản tài chính, 2020. [TVL220114799]

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Minh Hà, Vũ Hữu Thành, *Giáo trình Phân tích dữ liệu: Áp dụng mô hình PLS - SEM*. Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. [TVL220114802]

[2] Nguyễn Đình Thọ, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.* Nhà xuất bản Tài chính, 2014. [TVL150085485]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có khả năng:

- Tổng hợp được các kiến thức cơ bản phương pháp nghiên cứu khoa học phát hiện vấn đề nghiên cứu, dựa trên dữ liệu thực tế và bằng chứng khoa học.
- Phát triển kiến thức và kỹ năng trong nghiên cứu khoa học để thu thập, phân tích dữ liệu và từ đó đưa ra các hàm ý quản trị.
- Áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học để đánh giá các quy trình quản lý hiện tại, phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, và từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp

b. Mô tả vắn tắt học phần

Trang bị cho học viên bậc Cao học khối ngành kinh tế những phương pháp và công cụ nghiên cứu cơ bản thường được sử dụng trong nghiên cứu, để thiết kế một nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu để ra quyết định trong kinh tế và kinh doanh.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Học viên đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học.

- Học viên đầy đủ tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết, không sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

- Học viên giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên không sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

- Học viên lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp. Học viên có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện nước, tắt đèn quạt máy lạnh đóng cửa phòng học khi ra về.

- Học viên đọc giáo trình trước khi tới lớp.

- Học viên tự học thông qua các bài giảng trực tuyến.

- Học viên tìm hiểu các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	**Lựa chọn** các nguyên lý cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học để phát hiện vấn đề nghiên cứu.	1
2	**Lựa chọn** phương pháp nghiên cứu khoa học để thu thập, phân tích dữ liệu.	3
3	**Áp dụng** các kỹ thuật thu thập, phân tích dữ liệu nghiên cứu, sử dụng công cụ và phần mềm hỗ trợ một cách chính xác, nhằm giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh	4

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
1	Chương 1: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu khoa học 1.1. Một số khái niệm 1.2. Các trường phái nghiên cứu khoa học 1.3. Lý thuyết khoa học 1.4. Quy trình nghiên cứu khoa học 1.5. Vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu	5	1	- Thuyết giảng - Thảo luận	Viết báo cáo
2	Chương 2: Cơ sở lý thuyết 2.1. Cơ sở lý thuyết và vai trò 2.2. Quy trình tổng kết lý thuyết 2.3. Trích dẫn tài liệu tham khảo 2.4. Minh họa về tổng kết lý thuyết và xác định vấn đề	6	1,2	-Thuyết giảng -Thảo luận	Thảo luận
3	Chương 3: Thiết kế nghiên cứu 3.1. Khái niệm 3.2. Các dạng thiết kế nghiên cứu 3.3. Thiết kế nghiên cứu định tính 3.4. Thiết kế nghiên cứu định lượng 3.5. Thiết kế nghiên cứu hỗn hợ	7	1,2	-Thuyết giảng -Thảo luận	Thảo luận

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
4	Chương 4: Mẫu và công cụ thu thập dữ liệu 4.1 Chọn mẫu 4.2. Đo lường và thiết kế thang đo 4.3. Thiết kế bảng câu hỏi cho nghiên cứu định lượng 4.4. Thiết kế dàn bài thảo luận cho nghiên cứu định tính	5	2,3	-Thuyết giảng -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
5	Chương 5: Xử lý dữ liệu 5.1. Mã hóa, nhập và lạm sạch dữ liệu 5.2. Tóm tắt dữ liệu 5.3. Ước lượng và kiểm định thống kê cơ bản	6	2,3	-Thuyết giảng -Thảo luận -Hướng dẫn bài tập	- Thảo luận - Thực hành trên máy tính
6	Chương 6: Đo lường các khái niệm 6.1. Độ tin cậy và giá trị thang đo 6.2. Hệ số Cronbach's alpha 6.3. Phân tích nhân tố	6	2,3	-Thuyết giảng -Giải quyết vấn đề -Hướng dẫn bài tập	- Bài tập thực hành - Thực hành trên máy tính
7	Chương 7: Kiểm định giả thuyết nghiên cứu 7.1. Mô hình hồi quy bội 7.2. Mô hình PATH 7.3. Biến trung gian, biến điều tiết, biến kiểm soát	10	2,3	-Thuyết giảng -Giải quyết vấn đề -Hướng dẫn bài tập	- Bài tập thực hành - Thực hành trên máy tính
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thường kỳ 1	Bài luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thường kỳ 2	Bài luận cá nhân	Tổng kết	100%	6.67%
2	Bài thường kỳ 3	Bài luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thi cuối kỳ	Tiểu luận nhóm (Thuyết trình)	Tổng kết	100%	50%

3	Bài thi giữa kỳ	Bài luận cá nhân	Tổng kết	100%	30%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Thường kỳ 2	Tự luận cá nhân	70%
2	Cuối kỳ	Tiểu luận nhóm	70%
3	Giữa kỳ	Tự luận cá nhân	70%

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Quản trị nguồn nhân lực - 6007403

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email
TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn
TS. Trịnh Đoàn Tuấn Linh	trinhdoantuanlinh@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Thị Vân	nguyenthivan@iuh.edu.vn

4. Sách sử dụng

a. Sách giáo trình chính

[1] Bùi Văn Danh (2019). Quản trị nguồn nhân lực. NXB Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, 2019 [TVL240120971]

b. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Kim Dung (2016). Quản trị nguồn nhân lực. NXB Kinh tế TP.HCM, 2016 [TVL180102794]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc khóa học này, học viên có thể:

- Đề xuất các hàm ý quản trị giúp giải quyết các tình huống có trong thực tế dựa trên các kết quả nghiên cứu khoa học. Đồng thời, đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp dựa trên kết quả đánh giá công tác quản lý nhân sự. Cuối cùng, học viên phát triển năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường trong bối cảnh toàn cầu hóa và hoạt động nghề nghiệp có đạo đức

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần QTNNL thuộc khối kiến thức ngành của hệ cao học với những nội dung liên quan đến hoạch định nguồn nhân lực; phân tích công việc để thiết lập bảng mô tả công việc và bảng tiêu chuẩn công việc; xây dựng qui trình tuyển dụng; xác định chương trình đào tạo và phát triển; đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên; tìm hiểu và thiết lập hệ thống lương - đãi ngộ trong doanh nghiệp; nhận diện và quản lý được các mối quan hệ trong tổ chức; cuối cùng, một số vấn đề liên quan đến quản trị nguồn nhân lực quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Quản trị học - 2107483 (A)

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia học phần

- *Cam kết về thời gian học tập*: Học viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Học viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- *Cam kết về tài liệu học tập:* Học viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Học viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng (hoặc các tài liệu giảng dạy do các giảng viên thống nhất cho phép sử dụng trong những điều kiện cụ thể)
- *Cam kết về thái độ học tập:* Học viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc, phải đeo bảng tên-thẻ học viên khi vào lớp học. Học viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn:

Học viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận học viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

f. Yêu cầu khác

- Học viên đi học phải có đầu tóc gọn gàng, trang phục lịch sự.
- Học viên phải kính trọng, lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường.
- Học viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.
- Học viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng điện nước đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

6 Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận tích hợp chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra môn học

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất các hàm ý tạo động lực làm việc dựa trên kết quả nghiên cứu các tài liệu khoa học tham khảo	3
2	Đánh giá các nội dung công tác quản trị nguồn nhân lực để tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động	4
3	Phát triển vai trò của công tác quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức	8

7 Nội dung học phần

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLO	Phương pháp giảng dạy

1	**Chương 1: Tổng quan về QTNNL** 1.1. Khái niệm, vai trò và ý nghĩa của QTNNL 1.2. Các chức năng, hoạt động cơ bản của QTNNL 1.3. Các thách thức trong QTNNL 1.4. Các xu hướng mới trong QTNNL 1.5. Đánh giá hiệu quả QTNNL	5	1, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
2	**Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực** 2.1 Khái niệm và vai trò hoạch định nguồn nhân lực 2.2 Quá trình hoạch định nguồn nhân lực 2.3 Phương pháp hoạch định nhân lực	5	1, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
3	**Chương 3: Phân tích công việc** 3.1. Thiết kế công việc 3.2. Phân tích công việc, bản chất thay đổi công việc 3.3. Nội dung, trình tự thực hiện phân tích công việc 3.4. Phương pháp thu thập thông tin trong phân tích 3.5. Bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc	5	1,2, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
4	**Chương 4: Quá trình tuyển dụng** 4.1 Khái niệm, các nguồn tuyển dụng 4.2 Nội dung, trình tự quá trình tuyển dụng. 4.3 Trắc nghiệm/phỏng vấn tuyển dụng 4.4. Đánh giá hiệu quả tuyển dụng	5	1,2, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
5	**Chương 5: Đào tạo và phát triển** 5.1. Khái niệm về đào tạo và phát triển 5.2. Các nguyên tắc học hỏi 5.3. Đào tạo định hướng cho nhân viên mới 5.4. Chu trình đào tạo 5.5. Đánh giá đào tạo	5	1, 2,3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
6	**Chương 6: Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên** 6.1. Khái niệm, mục đích và lợi ích của đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên 6.2. Phương pháp đánh giá nhân viên 6.3. Đánh giá thi đua các phòng ban, bộ phận 6.4 Thực hành đánh giá nhân viên	5	1,2, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
7	**Chương 7: Lương và đãi ngộ vật chất** 7.1. Khái niệm 7.2. Quản trị tiền lương 7.3. Phát triển một hệ thống lương cơ sở 7.4. Tiền lương biến đổi để khuyến khích thành quả	5	1,2, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
8	**Chương 8: Quan hệ trong công việc** 8.1. Giá trị, cảm xúc, thái độ và hành vi 8.2. Sự thỏa mãn trong công việc, sự cam kết tổ chức 8.3. Mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn trong tổ chức 8.4. Thương lượng tập thể	5	1,2, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận
9	**Chương 9: Quản trị nguồn nhân lực quốc tế** 9.1 Môi trường quản trị nguồn nhân lực quốc tế. 9.2 Bố trí nguồn nhân lực quốc tế 9.3 Đào tạo và phát triển NNL quốc tế 9.4 Chế độ lương bổng quốc tế 9.5 Các vấn đế quan hệ công việc nhân viên quốc tế	5	1,2, 3	Diễn giảng, nghiên cứu tình huống, thảo luận

8 Phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài tập/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20,00%
	Thường kỳ 1	Bài tập tình huống nhóm	3	Quá trình	0%	6,67%
	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống nhóm	3	Quá trình	0%	6,67%
	Thường kỳ 3	Bài tập tình huống nhóm	3	Tổng kết	100%	6,67%
	Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	2	Tổng kết	100%	30%
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	1	Tổng kết	100%	50%

***** Đánh giá tất cả các chuẩn đầu ra: Từ 70% trở lên là đạt yêu cầu.

9 Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Trưởng bộ môn **Trưởng/Phó khoa**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC (Strategic Management) - 6007405

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259
TS. Lê Thị Kim Hoa	lethikimhoa@iuh.edu.vn	0936669966
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0902646127

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Sách, giáo trình chính

[1] Charles W.L. Hill, , Gareth R. Jones, Melissa A. Schilling, Strategic management, Cengage Learning, 2019. [TVL190108073]

b. Tài liệu tham khảo

[1] Fred R.David; Lê Tấn Bửu biên dịch và Hiệu đính...[và những người khác], Quản trị chiến lược, Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh, 2015. [TVL190107120]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Có khả năng phân tích môi trường bên ngoài và bên trong doanh nghiệp nhằm xác định cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp.
- Có khả năng tổng hợp và lựa chọn chiến lược phù hợp trong việc xây dựng chiến lược tại doanh nghiệp.
- Có khả năng đưa ra quan điểm quản lý chiến lược trong việc phân tích một công ty cụ thể. Có tư duy phản biện về chiến lược và các hoạt động kinh doanh phù hợp với môi trường của doanh nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần này là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm phân tích được tầm nhìn và sứ mệnh của một tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh, nghiên cứu các chiến lược kinh doanh, phân tích và chọn lựa chiến lược, và ứng dụng của việc xây dựng, thực hiện và đánh giá chiến lược trong doanh nghiệp.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Học viên đọc giáo trình trước khi dự lớp.
- Học viên phải tôn trọng với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Học viên phải lịch sự và nhã nhặn trong giao tiếp.
- Học viên phải có ý thức bảo vệ tài sản và giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Thiết kế các yếu tố trong môi trường bên ngoài và bên trong ảnh hưởng đến doanh nghiệp nhằm xác định cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp.	5
2	Lựa chọn chiến lược phù hợp trong việc xây dựng chiến lược tại doanh nghiệp.	3
3	Phát triển tư duy phản biện về chiến lược để thích nghi với sự thay đổi môi trường của doanh nghiệp.	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị chiến lược 1.1. Chiến lược 1.2. Quản trị chiến lược 1.3. Lợi thế cạnh tranh 1.4. Quá trình quản trị chiến lược 1.5. Bốn thuộc tính chủ yếu của quản trị chiến lược 1.6. Lợi ích của quản trị chiến lược	5	1	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm
2	Chương 2: Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu 2.1. Tầm nhìn 2.2. Sứ mệnh 2.3. Tầm quan trọng của tầm nhìn và sứ mệnh 2.4. Mục tiêu	5	1,3	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm
3	Chương 3: Phân tích môi trường bên ngoài 3.1. Quan điểm của tổ chức công nghiệp 3.2. Bản chất của việc phân tích môi trường bên ngoài 3.3. Phân tích môi trường bên ngoài 3.4. Phân tích môi trường tổng quát 3.5. Phân tích môi trường ngành 3.6. Ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài 3.7. Ma trận hình ảnh cạnh tranh	10	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
4	Chương 4: Phân tích môi trường bên trong 4.1. Quan điểm dựa trên nguồn lực 4.2. Bản chất của việc phân tích môi trường bên trong 4.3. Các yếu tố của lợi thế cạnh tranh 4.4. Phân tích các yếu tố chính của môi trường bên trong 4.5. Phân tích các yếu tố môi trường bên trong dựa vào chuỗi giá trị 4.6. Ma trận đánh giá các yếu tố bên trong	5	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm
5	Chương 5: Chiến lược trong hoạt động kinh doanh 5.1. Các mục tiêu dài hạn 5.2. Các cấp chiến lược 5.3. Chiến lược cấp công ty 5.4. Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	5	1, 2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm
6	Chương 6: Phân tích và lựa chọn chiến lược 7.1. Bản chất của việc phân tích và lựa chọn chiến lược 7.2. Mô hình quản trị chiến lược toàn diện 7.3. Giai đoạn đầu vào 7.4. Giai đoạn kết hợp 7.5. Giai đoạn quyết định	5	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm
7	Chương 7: Lãnh đạo chiến lược 7.1. Lãnh đạo và lãnh đạo chiến lược 7.2. Ba hoạt động nhà lãnh đạo phải tham gia 7.3. Hai yếu tố nhà lãnh đạo cần quan tâm 7.3.1. Sử dụng quyền lực một cách hiệu quả 7.3.2. Xây dựng tổ chức học tập và tổ chức có đạo đức 7.4. Trí tuệ cảm xúc	5	1,2		
8	Chương 8: Thực hiện chiến lược 8.1. Thực hiện chiến lược 8.2. Quá trình thực hiện chiến lược 8.3. Đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện chiến lược	3	1,2	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
9	Chương 9: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược 9.1. Kiểm tra và đánh giá chiến lược 9.2. Hệ thống kiểm tra chiến lược 9.3. Quá trình kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược	2	1,2	- Thuyết giảng - Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan, Bài tập nhóm
	Tổng	**45**			

8. Hình thức và phương pháp đánh giá học phần

8.1 Hình thức và phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
Lý thuyết	Đánh giá thường xuyên					20%
	Thường kỳ 1	Thuyết trình báo cáo nhóm	1	Quá trình	0.00%	6.67%
	Thường kỳ 2	Thuyết trình báo cáo nhóm	2	Quá trình	0.00%	6.67%
	Thường kỳ 3	Thuyết trình báo cáo nhóm	3	Tổng kết	100.00%	6.67%
	Giữa kỳ	Tiểu luận báo cáo nhóm	1	Tổng kết	100.00%	30.00%
	Cuối kỳ	Bài tự luận cá nhân	2	Tổng kết	100.00%	50.00%

8.2 Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Giữa kỳ	Tiểu luận báo cáo nhóm	70.00%
2	Cuối kỳ	Bài tự luận cá nhân	70.00%
3	Thường kỳ	Thuyết trình báo cáo nhóm	70.00%

8.3 Thang điểm đánh giá: Theo quy chế tín chỉ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Quản trị rủi ro - 6007414**
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	**Email**	**Điện thoại**
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0989966927
TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn	0913725859
TS. Trần Nha Ghi	trannhaghi@iuh.edu.vn	0902462606
TS. Lê Thị Kim Hoa	lethikimhoa@iuh.edu.vn	0936669966

4. **Sách sử dụng**

a. Sách, giáo trình chính

[1] Nguyễn Thị Liên Diệp, Võ Tấn Phong, Ngô Quang Huân, Trần Anh Minh, *Quản trị rủi ro doanh nghiệp,* Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018.

b. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Tiến và cộng sự, *Giáo trình quản trị rủi ro ngoại hối trong kinh doanh quốc tế*, NXB Kinh tế Quốc dân, 2021. [TVL240121502]

[2] Nguyễn Minh Kiều, *Quản trị rủi ro tài chính*, NXB Tài chính, 2014. [TVL150084959]

5. **Thông tin môn học**

a. Mục tiêu môn học

Kiến thức:

- Khái niệm cơ bản về rủi ro: Hiểu rõ lịch sử phát triển, các loại rủi ro và các tác động của rủi ro đối với doanh nghiệp (Chương 1).
- Phân tích bối cảnh và nhận dạng rủi ro: Hiểu và phân tích được môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp để nhận diện rủi ro (Chương 2).
- Đánh giá rủi ro: Nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến việc đánh giá rủi ro, hiểu về các mô hình và phương pháp đánh giá rủi ro trong doanh nghiệp (Chương 3).
- Các công cụ quản trị rủi ro: Hiểu và áp dụng được các công cụ đánh giá rủi ro cơ bản (Chương 4).
- Chiến lược đối phó với rủi ro: Hiểu và phân tích được các chiến lược đối phó và kiểm soát rủi ro như 4T, PCDD, và quản trị vận hành liên tục (BCM) (Chương 5).

- Quản trị rủi ro trong các lĩnh vực cụ thể: Nhận diện và quản trị rủi ro trong các lĩnh vực quản lý và điều hành như quản trị chiến lược, quản lý dự án đầu tư và quản trị chuỗi cung ứng (Chương 6).

Kỹ năng:

- Phân tích rủi ro: Học viên có khả năng phân tích môi trường doanh nghiệp để nhận diện và đánh giá các yếu tố rủi ro (Chương 2 và Chương 3).
- Sử dụng công cụ đánh giá rủi ro: Học viên có thể áp dụng các công cụ và phương pháp đánh giá rủi ro một cách chuyên nghiệp (Chương 4).
- Xây dựng chiến lược đối phó với rủi ro: Phát triển kỹ năng xây dựng và đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro để bảo vệ doanh nghiệp khỏi các rủi ro có thể phát sinh (Chương 5).
- Quản trị rủi ro trong các hoạt động thực tiễn: Sinh viên có thể thực hiện quản trị rủi ro trong các hoạt động quản lý như quản trị nhân lực, chiến lược, và chuỗi cung ứng (Chương 6).

Thái độ:

- Trách nhiệm với quản trị rủi ro: Học viên được khuyến khích phát triển tinh thần trách nhiệm cao trong việc nhận diện và quản trị rủi ro, nhằm bảo vệ sự an toàn và bền vững cho doanh nghiệp.
- Chủ động trong việc ra quyết định: Học viên sẽ rèn luyện tư duy chủ động trong việc phân tích và đối phó với rủi ro, luôn sẵn sàng đề xuất các giải pháp sáng tạo.
- Tinh thần học hỏi và cải tiến liên tục: Học viên sẽ phát triển thái độ luôn tìm tòi, cải tiến các phương pháp quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

b. Mô tả môn học

Môn học Quản trị rủi ro cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp, giúp họ hiểu rõ các khái niệm, quy trình, và công cụ để nhận diện, phân tích, đánh giá và quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Trong quá trình học, học viên sẽ được tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của rủi ro, các loại rủi ro trong doanh nghiệp, và vai trò quan trọng của quản trị rủi ro trong việc đảm bảo sự bền vững và thành công của tổ chức. Môn học còn giới thiệu các khung tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế, giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các phương pháp tiếp cận khác nhau.

Ngoài ra, học viên sẽ được trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ phân tích và đánh giá rủi ro, đồng thời học cách xây dựng các chiến lược đối phó và kiểm soát rủi ro như mô hình 4T, PCDD và quản trị vận hành liên tục (BCM). Môn học cũng đi sâu vào các lĩnh vực quản trị rủi ro trong hoạt động quản lý, bao gồm quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, quản trị dự án đầu tư và chuỗi cung ứng. Cuối cùng, môn học là giúp học viên phát triển tư duy phản biện, kỹ năng ra quyết định, và thái độ chủ động trong việc nhận diện và quản trị rủi ro, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):

Phương pháp nghiên cứu khoa học (A)

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khóa học

Cam kết về thời gian học tập: Học viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
Cam kết về tài liệu học tập: học viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Học viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
Cam kết về thái độ học tập: học viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên phải đeo bảng tên-thẻ học viên khi vào lớp học
Học viên phải sử dụng máy tính của thư viện để truy xuất tài liệu từ các trang mạng theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn

Học viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp, học viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

***f. Yêu* cầu khác**

Học viên phải kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
Học viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.
Học viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng điện nước đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm, tan học tất cả học viên phải ra khỏi lớp học, cán bộ lớp tắt đèn, quạt, đóng cửa phòng học.
Không được phép sử dụng điện thoại (ngoại trừ giảng viên yêu cầu) làm việc riêng trong giờ học.

6. Chuẩn đầu ra của môn học

Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm đối phó và xử lý các rủi ro tại doanh nghiệp	3
2	Đánh giá quy trình quản lý rủi ro để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro doanh nghiệp	4
3	Xây dựng quy trình quản trị rủi ro nhằm phù hợp với bối cảnh thực tế tại doanh nghiệp	7

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung bài học	Số tiết	Chuẩn đầu ra (CLOs)	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	**Chương 1 – Tổng quan về quản trị rủi ro** 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của rủi ro 1.2. Tổng quan về rủi ro 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Các tác động của rủi ro 1.2.3. Các loại rủi ro 1.3. Khái niệm quản trị rủi ro trong doanh nghiệp (ERM) 1.4. Các khung tiêu chuẩn của quản trị rủi ro	5	CLO1	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, Thảo luận, Phương pháp nghiên cứu tình huống	Thảo luận nhóm
2	**Chương 2 – Phân tích bối cảnh và nhận dạng rủi ro** 2.1. Phân tích bối cảnh của doanh nghiệp 2.1.1. Môi trường bên ngoài 2.1.2. Môi trường bên trong 2.2. Nhận dạng rủi ro 2.2.1. Khái niệm nhận dạng rủi ro 2.2.2. Phương pháp nhận dạng	10	CLO2	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, Thảo luận, phương pháp nghiên cứu tình huống	Thảo luận nhóm Bài tập thực hành
3	**Chương 3 – Phân tích và Đánh giá rủi ro** 3.1. Khái niệm phân tích rủi ro 3.2. Khái niệm đánh giá rủi ro 3.2.1. Ước lượng xác suất 3.2.2. Ước lượng mức độ nghiệm trọng 3.2.3. Ước lượng mức độ tổn thất	10	CLO2	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, Thảo luận, phương pháp nghiên cứu tình huống	Thảo luận nhóm Bài tập thực hành
4	**Chương 4 – Đối phó và xử lý rủi ro** 5.1 Chiến lược đối phó 4T	10	CLO1	Phương pháp nghiên cứu tình	Thảo luận nhóm

Commented [NH1]: Định dạng lại các mục

	5.2 Chiến lược kiểm soát rủi ro (PCDD) 5.3 Quản trị vận hành liên tục (Business Continuity Management - BCM)			huống; Phương pháp thảo luận;	Bài tập thực hành
5	**Chương 5 – Một số hoạt động quản trị rủi ro cơ bản** 6.1 Rủi ro trong hoạt động quản lý và lãnh đạo 6.2 Rủi ro trong quản trị chiến lược 6.3 Rủi ro trong quản trị nguồn nhân lực 6.4 Rủi ro trong hoạt động quản trị dự án đầu tư 6.5 Rủi ro trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng	10	CLO3	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp tranh biện	Thảo luận nhóm Bài tập thực hành
Tổng số tiết		45			

8. Phương pháp đánh giá

8.1. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
Đánh giá thường kì					20%
Thường kì 1	Tự luận	1	Tổng kết	100%	6.67%
Thường kì 2	Tiểu luận nhóm	3	Quá trình	0%	6.67%
Thường kì 3	Tự luận	1	Quá trình	0%	6.67%
Giữa kì	Tiểu luận nhóm	2	Tổng kết	100%	30%
Cuối kì	Tự luận cá nhân	3	Tổng kết	100%	50%

8.2. Đánh giá các chuẩn đầu ra

Hình thức đánh giá		CLOs	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
Lý thuyết	Thường kỳ 1	1	Tự luận	70%
	Giữa kỳ	2	Tiểu luận nhóm	70%
	Kiểm tra cuối kỳ	3	Tự luận cá nhân	70%

8.3. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Nghệ thuật lãnh đạo (6007439)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Thành Long	nguyenthanhlong@iuh.edu.vn
TS. Thân Văn Hải	thanvanhai@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn

4. Tài liệu học tập

4.1 Sách, giáo trình chính:

[1] Richard, L. H., Robert C. G. & Gordo, J. C. (2017). *Leadership* (6th edition). Mc Graw Hill Eduction.

4.2 Tài liệu tham khảo:

[1] Stephen R. C. (2018). *Nghệ Thuật Lãnh Đạo Theo Nguyên Tắc.* Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM.

[2] Hennessy J. H. (2020). *Phẩm Chất Của Nhà Lãnh Đạo - Những Bài Học Từ Hành Trình Cuộc Đời Tôi.* Nhà xuất bản NXB Trẻ.

[3] David M R. (2021). *Nghệ Thuật Lãnh Đạo - Chân Dung Những CEO, Nhà Sáng Lập Và Những Người Thay Đổi Cuộc Chơi Vĩ Đại Nhất Thế Giới.* NXB Dân Trí.

5. Thông tin về học phần

5.1 Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành khóa học:

- Học viên có khả năng nắm vững các lý thuyết liên quan đến hoạt động lãnh đạo.

- Học viên có khả năng vận dụng được một số kỹ năng lãnh đạo để điều hành, xử lý công việc trong tổ chức.

- Học viên có khả năng giải quyết đươc một số tình huống liên quan đến công tác điều hành, lãnh đạo trong tổ chức.

5.2 Mô tả vắn tắt học phần

Học phần nghệ thuật lãnh đạo là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo thạc sỹ. Học phần cung cấp các kiến thức về lãnh đạo; các đặc điểm, hành vi và mối quan hệ trong hoạch động lãnh đạo; trường phái lãnh đạo phụ thuộc; các kiến thức về người lãnh đạo; động cơ và hoạt động trao quyền trong lãnh đạo; lãnh đạo nhóm; lãnh đạo, quyền lực và sự ảnh hưởng; và lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức.

5.3 Học phần trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

5.4 Yêu cầu khác

– Học viên đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học.

– Học viên đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết, không sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

– Học viên giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên không sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

– Học viên lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường. Học viên có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện nước, tắt đèn quạt máy lạnh đóng cửa phòng học khi ra về.

– Học viên đọc giáo trình trước khi tới lớp.

– Học viên tự học thông qua các bài giảng online.

– Học viên tìm hiểu các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học

6. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận tích hợp chuẩn đầu ra

6.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

Chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra học phần
1	Phân biệt các lý thuyết liên quan đến hoạt động lãnh đạo trên cả 3 phương diện người lãnh đạo, cấp dưới và tình huống lãnh đạo tại doanh nghiệp
2	Thiết kế các phương pháp, nghệ thuật lãnh đạo phù hợp trong việc vận hành tại doanh nghiệp
3	Phát triển tư duy phản biện về các lý thuyết và các hoạt động lãnh đạo tại môi trường thực tiễn của doanh nghiệp.

7. Nội dung học phần

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
1	**Chương 1: Khung phân tích nghệ thuật lãnh đạo** 1.1. Nghệ thuật lãnh đạo 1.2. Lãnh đạo là 1 quá trình, chứ không phải 1 vị trí 1.3. Lãnh đạo là việc của mọi người 1.4. Nghệ thuật lãnh đạo từ đâu mà có: Mô hình hành động-quan sát-suy nghĩ 1.5. Đánh giá lãnh đạo 1.6. Người lãnh đạo – cấp dưới – tình huống	3(3/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
2	**Chương 2: Quyền lực và sự ảnh hưởng** 2.1. Quyền lực	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
	2.2. Các nguồn quyền lực 2.3. Các sách lược tạo sự ảnh hưởng 2.4. Sử dụng quyền lực thành công và thất bại 2.5. Thảo luận tình huống			Tình huống	
3	**Chương 3: Giá trị, đặc điểm và hành vi lãnh đạo** 3.1. Các giá trị của lãnh đạo 3.2. Tính cách lãnh đạo: mô hình 5 yếu tố tính cách 3.3. Trí thông minh & lãnh đạo 3.4. Hành vi & thay đổi hành vi lãnh đạo. 3.5. Thảo luận tình huống	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
4	**Chương 4: Rèn luyện các kỹ năng lãnh đạo (Phần 1-Bản thân người lãnh đạo)** 4.1. Học từ kinh nghiệm 4.2. Giao tiếp 4.3. Lắng nghe 4.4. Tính quyết đoán 4.5. Quản lý stress 4.6. Năng lực chuyên môn 4.7. Quan hệ tốt với cấp trên 4.8. Quan hệ với đồng nghiệp 4.9. Xây dựng sự tín nhiệm	3(3/0)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
5	**Chương 5: Động cơ, sự hài lòng và hiệu quả hoạt động** 5.1. Động cơ – sự hài lòng và hiệu quả hoạt động 5.2. Các lý thuyết tác động lên động cơ làm việc của cấp dưới 5.3. Các lý thuyết tác động lên sự hài lòng của cấp dưới 5.4. Thảo luận tình huống	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
6	**Chương 6: Nhóm, đội nhóm và phương pháp lãnh đạo** 6.1. Đặc điểm của nhóm, đội nhóm 6.2. Mô hình lãnh đạo đội nhóm của Ginette 6.3. Đội nhóm ảo 6.4. Thảo luận tình huống	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
7	**Chương 7: Rèn luyện các kỹ năng lãnh đạo (Phần 2 - Người lãnh đạo & cấp dưới)** 7.1. Phản hồi mang tính xây dựng 7.2. Trừng phạt 7.3. Ủy quyền 7.4. Xây dựng đội nhóm 7.5. Mô hình tên lửa – Đội nhóm hiệu quả 7.6. Lập kế hoạch phát triển 7.7. Huấn luyện 7.8. Trao quyền	3(3/0)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
8	**Chương 8: Đặc điểm tình huống trong nghệ thuật lãnh đạo** 8.1. Thời đại thông tin 8.2. Mô hình tương đẳng 8.3. Đặc điểm môi trường làm việc 8.4. Thiết kế tình huống trong lãnh đạo 8.5. Thảo luận tình huống	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
9	**Chương 9: Các học thuyết phụ thuộc trong lãnh đạo** 9.1. Mô hình quyết định chuẩn 9.2. Mô hình lãnh đạo theo tình huống 9.3. Mô hình phụ thuộc 9.4. Thuyết đường dẫn-mục tiêu 9.5. Thảo luận tình huống	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
10	**Chương 10: Nghệ thuật lãnh đạo và sự thay đổi** 10.1. Phương pháp duy lý dùng để thay đổi tổ chức 10.2. Phương pháp tình cảm dùng để thay đổi tổ chức 10.3. Lãnh đạo chuyển biến và lãnh đạo quyền năng 10.4. Thuyết lãnh đạo chuyển biến và trao đổi của Bass 10.5. Thảo luận tình huống	3(3/0)	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan

Ghi chú thuật ngữ viết tắt:

L: Lecture; **S**: Seminar; **D**: Discussion; **I**: Instructions in serving as model; **Si**: Simulation; **O**: Observation; **P**: Practices; **H**: Instruction for Homework; **WA**: Work Assignment;

8. Hình thức và phương pháp đánh giá học phần

8.1 Hình thức và phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
Lý thuyết	**Thường kỳ: Đánh giá thường xuyên**					**20.00%**
	Thuyết trình báo cáo nhóm	Thuyết trình báo cáo nhóm	1	Quá trình	0.00%	10%
	Thuyết trình báo cáo nhóm	Thuyết trình báo cáo nhóm	3	Tổng kết	100.00%	10%
	Giữa kỳ: Tiểu luận báo cáo nhóm	Tiểu luận báo cáo nhóm	1	Tổng kết	100.00%	**30.00%**
	Cuối kỳ: Bài tự luận cá nhân	Bài tự luận cá nhân	2	Tổng kết	100.00%	**50.00%**

8.2 Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Tiểu luận báo cáo nhóm	Tiểu luận báo cáo nhóm	70.00%
2	Bài tự luận cá nhân	Bài tự luận cá nhân	70.00%
3	Thuyết trình báo cáo nhóm	Thuyết trình báo cáo nhóm	70.00%

8.3 Thang điểm đánh giá: Theo quy chế tín chỉ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tổng quan lý thuyết khoa học Quản trị (Priciples of Management Theories)- 6007431**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0989966927
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
TS. Nguyễn Thị Phương Chi	nguyenthiphuongchi@iuh.edu.vn	0913133539

4. **Tài liệu học tập và tham khảo**

a. Sách, giáo trình chính

[1]. James McGrath & Bob Bates, *Cuốn sách nhỏ về những thuyết quản lý lớn.* Nhà xuất bản trẻ, 2018.

b. Tài liệu tham khảo

[1]. James McGrath & Bob Bates, *The little book of big management theories.* Nhà xuất bản Pearson, 2017.

[2] R. Appel-Meulenbroek and V. Danivska, *A handbook of theories on designing alignment between people and the office environment*. Taylor & Francis, 2021.

5. **Thông tin môn học**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn tất học phần, học viên có khả năng:

- Lựa chọn và phân biệt một lý thuyết quản trị tốt để có thể xây dựng nền tảng cho một nghiên cứu về quản trị.
- Đánh giá được khả năng vận dụng một hoặc một số lý thuyết quản trị để thực hiện việc nghiên cứu một hành vi quản trị trong thực tiễn.
- Phát triển được các phương pháp xây dựng nền tảng lý thuyết phục vụ cho việc nghiên cứu về quản trị.
- Xây dựng được khung nghiên cứu và đề xuất các tiêu chí thực hiện việc nghiên cứu về quản trị và chịu trách nhiệm với các tiêu chí.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học cung cấp các lý thuyết vững chắc về khoa học quản trị. Học viên được đọc giáo trình và phân tích các bài báo để nhận biết, thế nào là một lý thuyết tốt, thế nào là một lý thuyết chưa tốt. Môn học cũng chỉ ra, một nghiên cứu khoa học quản trị tốt cần quan tâm đến hai khía cạnh là lý thuyết và phương pháp nghiên cứu.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): *Không*

d. Yêu cầu khác về khóa học

- Học viên đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học.
- Học viên đầy đủ tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết, không sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Học viên giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên không sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.
- Học viên lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường. Học viên có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện nước, tắt đèn quạt máy lạnh đóng cửa phòng học khi ra về.
- Học viên đọc giáo trình trước khi tới lớp.
- Học viên tự học thông qua các bài giảng online.
- Học viên tìm hiểu các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học.

6. Chuẩn đầu ra của môn học

a. *Chuẩn đầu ra môn học*

Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Lựa chọn và phân biệt một lý thuyết quản trị tốt để có thể xây dựng nền tảng cho một nghiên cứu về quản trị.	1
2	Đánh giá được khả năng vận dụng một hoặc một số lý thuyết quản trị để thực hiện việc nghiên cứu một hành vi quản trị trong thực tiễn.	2
3	Phát triển được các phương pháp xây dựng nền tảng lý thuyết phục vụ cho việc nghiên cứu về quản trị.	5
4	Xây dựng được khung nghiên cứu và đề xuất các tiêu chí thực hiện việc nghiên cứu về quản trị và chịu trách nhiệm với các tiêu chí.	7

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung bài học	Số tiết	Chuẩn đầu ra (CLOs)	Phương pháp giảng dạy
1	**Tiểu chuyên đề 1 – Tầm quan trọng của lý thuyết** 1.1. Phân tích nghiên cứu của Sutton, R.I. & Staw, B.M. (1995), What theory is not. Administrative Science Quarterly, 40: 371-384., để hiểu rõ khái niệm lý thuyết và tránh các hiểu lầm về bản chất của lý thuyết khi dùng nó trong các nghiên cứu ngành quản trị kinh doanh 1.2. Phân tích nghiên cứu của DiMaggio, P.J. (1995). Comments on "what theory is not". Administrative Science Quarterly, 40, 391-397, để hiểu rằng lý thuyết đóng góp cho việc xây dựng mô hình và giải thích sự vận hành của hiện tượng xã hội 1.3. Phân tích nghiên cứu của Colquitt & Zapatta-Phelan. (2007). Trends in Theory Building and Theory Testing: A Five-Decade Study of the Academy of Management Journal, 50: 1281-1303, để hiểu rằng sự hình thành các lý thuyết ngày càng phức tạp hơn và xu hướng kiểm tra các lý thuyết bằng định lượng ngày nay đóng vai trò của quan trọng trong các nghiên cứu 1.4. Phân tích nghiên cứu của Hambrick, D.C. (2007). The Field of Management Devotion to Theory: Too much of a good thing? Academy of Management Journal, 50: 1346-1352, để nhận thức được rằng việc sử dụng các lý thuyết phức tạp và đánh giá các lý thuyết phức tạp bằng các nghiên cứu định lượng sẽ có thể dẫn đến việc nghiên cứu ngày càng xa dời thực tiễn và không còn phục vụ được các nhu cầu quản trị kinh doanh trên thực tế.	8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giảng, thảo luận

2	**Tiểu chuyên đề 2 – Lý thuyết quản trị cấp cao (Upper Echelon Theory)** 2.1. Phân tích nghiên cứu của Hambrick, D.C. & Mason, P.A. (1984). Upper echelons: The organization as a reflection of its top managers. Academy of Management Review, 9: 193 – 206, để hiểu được hành vi của tổ chức thường bị ảnh hưởng bởi phong cách và đặc tính của quản lý cấp cao và nó gián tiếp dẫn đến việc ảnh hưởng đến hiệu suất của tổ chức. 2.2. Phân tích nghiên cứu của Wiersema, M.F. & Bantel, K.A. (1992). Top management team demography and corporate strategic change. Academy of Management Journal. 35: 91 – 121, để hiểu rằng sự ảnh hưởng của các đặc điểm nhân khẩu học của quản lý cấp cao có thể ảnh hưởng đến hành vi tổ chức. 2.3. Phân tích nghiên cứu của Hambrick, D.C., Finkelstein, A.C. & Mooney, A.C. (2005). Executive job demands: New insights for explaining strategic decisions and leader behaviors. Academy of Management Review, để hiểu những áp lực và yêu cầu mà các giám đốc điều hành phải đối mặt có thể tác động mạnh mẽ đến cách họ đưa ra quyết định và quản lý tổ chức.	7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giảng, thảo luận
3	**Tiểu chuyên đề 3 – Lý thuyết thể chế (Institutional Theory)** 3.1. Phân tích nghiên cứu của DiMaggio, P., and Powell, W., "The Iron Cage Revisited: Institutional Isomorphism and Collective Rationality in Organizational Fields," in The New Institutionalism in Organizational Analysis, (Powell & DiMaggio eds), The University of Chicago Press, 1991, pp. 63-82, để hiểu được việc tương đồng về thể	7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giảng, thảo luận

	chế của các tổ chức trong cùng một lĩnh vực kinh doanh và các nhà quản trị phải dẫn dắt doanh nghiệp tuân thủ các thể chế này để phát triển. 3.2. Phân tích nghiên cứu của Haveman, H. (1988). Follow the leader: Mimetic isomorphism and entry into new markets. Administrative Science Quarterly, 38: 593-627, để hiểu được cách mà "tương đồng thể chế - isomorphism" giúp các doanh nghiệp có thể bắt chước lẫn nhau khi tham gia vào các thị trường mới. 3.3. Phân tích nghiên cứu của Oliver, C. (1988). The collective strategy framework: An application of competing predictions of isomorphism. Administrative Science Quarterly, 33(4): 543-561, để hiểu khung chiến lược và năng lực cạnh tranh từ hiện tượng tương đồng thể chế (isomorphism) trong tổ chức 3.4. Phân tích nghiên cứu của Mizruchi, M., and Fein, L., (1999) The Social Construction of Organizational Knowledge: A Study of Coercive, Mimetic, and Normative Isomorphism, Administrative Science Quarterly, 44 (4): 653-683, để hiểu ba thành tố quan trọng của tương đồng thể chế là cưỡng chế (coercive), mô phỏng (mimetic), và chuẩn mực (normative).			

4	**Tiểu chuyên đề 4 – Lý thuyết đại diện (Agency Theory)** 4.1. Phân tích nghiên cứu của Fama, (1980). Agency problems and the theory of the firm. Journal of Political Economy 88: 288-307, để hiểu vấn đề mâu thuẫn giữa bên nhận ủy quyền và bên ủy quyền đại diện điều hành công ty (bên điều hành công ty và bên các cổ đông – chủ công ty). 4.2. Phân tích nghiên cứu của Fama & Jensen, (1983). Separation of ownership and control. Journal of Law and Economics 26: 301-25, để hiểu vấn đề phân tách quyền sở hữu và quyền kiểm soát trong các công ty cổ phần, điều này có thể dẫn đến xung đột lợi ích giữa các cổ đông (những người sở hữu) và ban quản lý (những người điều hành) 4.3. Phân tích nghiên cứu của Eisenhardt, K. M. (1989) Agency Theory: Assessment and Review. Academy of Management Review. 14: 47-74, để hiểu được hai thành tố quan trọng trong lý thuyết đại diện là Rủi ro – Chi phí và Giám sát – Khuyến khích.	7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giải, nêu vấn đề, thảo luận nhóm
5	**Tiểu chuyên đề 5 – Lý thuyết mạng xã hội (Social Network Theory)** 5.1 Phân tích nghiên cứu của Granovetter, M. S. (1973). "The Strength of Weak Ties." The American Journal of Sociology 78(6): 1360, để hiểu về lý thuyết mạng lưới, hiểu lý thuyết của Granovetter về các mối quan hệ yếu (weak ties) có thể đóng vai trò quan	8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giải, nêu vấn đề, thảo luận nhóm

	trọng hơn so với các mối quan hệ mạnh (strong ties) trong việc truyền tải thông tin và tạo ra cơ hội xã hội. 5.2 Phân tích nghiên cứu của Brass, D. J., K. D. Butterfield and B. C. Skaggs (1998). Relationships and Unethical Behavior: A Social Network Perspective. Academy of Management Review, 23: 14, để hiểu lý thuyết mạng xã hội giải thích cách mà các mối quan hệ xã hội có thể ảnh hưởng đến hành vi của cá nhân trong môi trường làm việc 5.3 Phân tích nghiên cứu của Moody, J. and D. R. White (2003). "Structural cohesion and embeddedness: A hierarchical concept of social groups." American Sociological Review, 68(1): 103, để hiểu cấu trúc xã hội và cách mà các nhóm xã hội được hình thành dựa trên sự kết nối giữa các thành viên trong nhóm và ảnh hưởng đến việc tương tác với môi trường xung quanh của các cá nhân trong tổ chức.			
6	**Tiểu chuyên đề 6 – Một số lý thuyết động viên khác: Lý thuyết kỳ vọng (Expectancy Theory), Lý thuyết đặt mục tiêu (Goal Setting Theory), Lý thuyết công bằng (Equity Theory)** 6.1 Phân tích nghiên cứu của Steel & Konig (2006). Integrating theories of motivation. Academy of Management Review, 31: 889-913, để hiểu sự tích hợp các lý thuyết động lực trong môi trường làm việc, cung cấp một cái nhìn tổng quan về các lý thuyết	8	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Diễn giải, nêu vấn đề, thảo luận nhóm

	động lực khác nhau và cách chúng có thể được kết hợp để hiểu rõ hơn về hành vi của nhân viên trong tổ chức. 6.2 Phân tích nghiên cứu của Locke (1968). Toward a theory of task motivation and incentives. Organizational Behavior and Human Performance, 157-189, để hiểu mô hình lý thuyết về động lực làm việc, hiểu vai trò của mục tiêu và các yếu tố khuyến khích trong việc thúc đẩy hiệu suất làm việc. 6.3 Phân tích nghiên cứu của Adams (1963). Towards an understanding of inequity. Journal of Abnormal and Social Psychology, 67: 422-436, để hiểu nguồn gốc của sự bất mãn từ sự không công bằng trong tổ chức, trong đó khái niệm "sự không công bằng" ảnh hưởng đến hành vi và cảm xúc của con người trong các mối quan hệ xã hội trong tổ chức.			
Tổng số tiết		45		

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thường kỳ 1	Tiểu luận nhóm	Quá trình	0%	6.67%

	Bài thường kỳ 2	Tiểu luận nhóm	Tổng kết	100%	6.67%
2	Bài thường kỳ 3	Tiểu luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thi Cuối kỳ	Tiểu luận cá nhân	Tổng kết	100%	30%
3	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận cá nhân	Quá trình	100%	30%
4	Bài thi Cuối kỳ	Tiểu luận cá nhân	Tổng kết	100%	20%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	**Hình thức đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Chỉ tiêu**
1	Thường kỳ 2	Tiểu luận nhóm	70 %
2	Cuối kỳ	Tiểu luận cá nhân	70 %
3	Giữa kỳ	Tiểu luận cá nhân	70 %
4	Cuối kỳ	Tiểu luận cá nhân	70%

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Phân tích định lượng (Quantitative analysis) - 6007432

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
a. TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0985403261
b. TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien@iuh.edu.vn	0985499556

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Sách, giáo trình chính

[1]. Render, Barry_ Stair, Ralph M._ Hanna, Michael E._ Hale, Trevor S, *Quantitative analysis for management*, Pearson, 2018. [685.4$bREN-B; 700000608]
[2]. Đinh Phi Hổ, *Phương Pháp Định Lượng Trong Nghiên Cứu Quản Trị Kinh Doanh & Quản Lý Kinh Tế.*Nhà xuất bản Tài Chính, 2020. [KQT0002]

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Đinh Phi Hổ, *Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán*. Nhà Xuất Bản Tài Chính, 2018. [KQT0001]
[2]. Nguyễn Minh Hà và Vũ Hữu Thành, *Phân Tích Dữ Liệu: Áp Dụng Mô Hình PLS - SEM***.** Nhà Xuất Bản Kinh tế TP.HCM*,* 2020. [KQT0004]

[3]. Nguyễn Văn Tuấn, Mô Hình Hồi Quy và Khám Phá Khoa Học. Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TP.HCM, 2020. [KQT0003]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Môn học phân tích định lượng:

- Cung cấp cho học viên những kiến thức liên quan đến phương pháp phân tích định lượng và hiểu cách áp dụng vào các tình huống thực tế.
- Trang bị cho học viên những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong việc vận dụng các mô hình định lượng trong quản trị kinh doanh doanh ở các tổ chức, doanh nghiệp.
- Rèn luyện cho học viên các kỹ năng để vận dụng các lý thuyết quản trị phân tích được các mô hình định lượng trong các tình huống thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp.
- Rèn luyện cho học viên các kỹ năng phát triển năng lực sử dụng được phần mềm ứng dụng trong nghiên cứu định lượng để phân tích và lựa chọn các mô hình định lượng doanh trong môi trường kinh doanh và nâng cao hoạt động nghề nghiệp tại tổ chức, doanh nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần phân tích định lượng thuộc nhóm các học phần của khối kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu. Học phần này cung cấp kiến thức các mô hình định lượng trong quản trị kinh doanh. Các phương pháp đo lường, kiểm định giả thuyết. Các tiêu chí và cách thức để lựa chọn, kiểm định các mô hình tốt nhất. Phát hiện, khắc phục những hạn chế của mô hình để đưa ra hàm ý tốt nhất. Học phần này ứng dụng các mô hình thực tế giúp thúc đẩy các công bố khoa học.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Giảng viên cung cấp các học liệu và các phần mềm ứng dụng sử dụng: Stata, SPSS, R, SmartPLS.
- Học viên chuẩn bị máy tính và cài đặt các phần mềm ứng dụng.
- Phòng học có gắn Projector và các điều kiện đảm bảo cho học viên học tốt.
- Giảng viên phải giao nhiệm vụ thực hành cho học viên từ đầu khóa học.
- Học viên phải chuẩn bị bài thực hành trước khi đến lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất các hàm ý quản trị dựa trên việc áp dụng phương pháp phân tích định lượng vào các tình huống thực tế	3
2	Phát triển các các mô hình định lượng trong quản trị kinh doanh từ khâu xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu, phân tích dữ liệu và đưa ra các kết luận và khuyến nghị thực tiễn	5
3	Phát triển các kỹ năng bằng cách vận dụng các lý thuyết quản trị phân tích được các mô hình định lượng doanh trong các tình huống thực tế	6
4	Phát triển năng lực sử dụng được phần mềm ứng dụng trong nghiên cứu định lượng để phân tích và lựa chọn các mô hình định lượng doanh trong môi trường kinh doanh và nâng cao hoạt động nghề nghiệp	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
1	Chương 1: Giới thiệu về phân tích định lượng 1.1. Khái niệm 1.2. Phân tích định lượng trong quản trị kinh doanh 1.3. Phương pháp tiếp cận phân tích định lượng 1.4. Cách phát triển mô hình phân tích định lượng 1.5. Điều tra chọn mẫu và phương pháp chọn mẫu trong quản trị kinh doanh	3	1,3	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thảo luận nhóm	- Thảo luận - Thực hành trên máy
2	Chương 2: Mô tả thống kê 2.1. Khuynh hướng tập trung của dữ liệu 2.2. Khuynh hướng phân tán của dữ liệu 2.3. Sự phân bố của dữ liệu 2.4. Mô tả hình dáng dữ liệu 2.5. Ứng dụng trong SPSS 2.6. Các tình huống thực tế	2	1, 4	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thảo luận nhóm	- Thảo luận - Thực hành trên máy
3	Chương 3: Ứng dụng mô hình hồi quy tuyến tính 3.1. Mô hình 1 3.2. Mô hình 2	5	2, 4	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thảo luận nhóm	- Thảo luận - Bài tập thực hành

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
	3.3. Mô hình 3 3.4. Tình huống nghiên cứu				
4	Chương 4: Ứng dụng mô hình hồi quy Binary Logistic 4.1. Mô hình 1 4.1.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu 4.1.2. Xác định cỡ mẫu 4.1.3. Mô hình hồi quy Logistic 4.1.4. Sử dụng SPSS phân tích mô hình hồi quy Logistic 4.1.4. Kết luận và hàm ý chính sách 4.2. Mô hình 2 4.2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu 4.2.2. Xác định cỡ mẫu 4.2.3. Sử dụng SPSS phân tích mô hình hồi quy Logistic 4.2.4. Kết luận và hàm ý chính sách 4.3. Mô hình 3 4.3.1. Cơ sở lý thuyết 4.3.4. Sử dụng SPSS đo lường nghèo đa chiều và phân tích mô hình hồi quy Logistic 4.3.4. Hàm ý chính sách 4.4. Tình huống nghiên cứu 4.4.1. Tình huống 1 4.4.2. Tình huống 2 4.4.3. Tình huống 3	5	2, 4	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thảo luận nhóm	- Thảo luận - Bài tập thực hành
5	Chương 5: Ứng dụng mô hình phân tích nhân tố khám phá 5.1. Mô hình nghiên cứu 1 5.1.1. Cơ sở lý thuyết 5.1.2. Mô hình phân tích nhân tố khám phá 5.2. Mô hình nghiên cứu 2 5.2.1. Cơ sở lý thuyết 5.2.2. Hướng dẫn thực hiện mô hình 5.2.3. Thảo luận kết quả hồi quy 5.3. Mô hình nghiên cứu 3 5.3.1. Cơ sở lý thuyết 5.3.2. Hướng dẫn thực hiện mô hình 5.4. Mô hình nghiên cứu 4 5.4.1. Cơ sở lý thuyết 5.4.2. Hướng dẫn thực hiện mô hình 5.5. Tình huống ứng dụng 5.5.1. Tình huống 1 5.5.2. Tình huống 2 5.5.3. Tình huống 3 5.5.4. Tình huống 4	15	3,4	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thảo luận nhóm	- Bài tập thực hành - Tiểu luận
6	Chương 6: Ứng dụng mô hình PLS-SEM 6.1. Nghiên cứu 1 6.1.1. Cơ sở lý thuyết 6.1.2. Mô hình nghiên cứu 6.1.3. Mô hình PLS-SEM 6.1.3. Sử dụng SmartPLS phân tích mô hình 6.2. Nghiên cứu 2 6.2.1. Cơ sở lý thuyết	15	3,4	Phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thảo luận nhóm	- Bài tập thực hành - Tiểu luận

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
	6.2.2. Hướng dẫn thực hiện 6.2.3. Kiểm tra các thước đo đánh giá phù hợp mô hình 6.2.4. Hàm ý quản trị/chính sách 6.3. Mô hình nghiên cứu 3 6.3.1. Cơ sở lý thuyết 6.3.2. Hướng dẫn thực hiện mô hình 6.3.3. Kiểm tra các thước đo đánh giá phù hợp mô hình 6.3.4. Hàm ý quản trị/chính sách 6.5. Tình huống ứng dụng 6.5.1. Tình huống 1 6.5.2. Tình huống 2 6.5.3. Tình huống 3 6.5.4. Tình huống 4				
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận	Tổng kết	100%	30%
2	Bài thi Cuối kỳ	Vấn đáp	Tổng kết	100%	50%
3	Bài thường kỳ 1	Bài tập tình huống	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thường kỳ 2	Bài tập tình huống	Tổng kết	100%	6.67%
4	Bài thường kỳ 3	Thuyết trình	Tổng kết	100%	6.67%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận	70 %
2	Bài thi Cuối kỳ	Vấn đáp	70 %
3	Bài thường kỳ 2	Bài tập tình huống	70 %
4	Bài thường kỳ 3	Thuyết trình	70 %

c. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Chuyên đề thiết kế nghiên cứu (Research Design) - 6007433

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 6 Lý thuyết: 0 Thực hành: 12 Tự học: 12

3. Giảng viên phụ trách

TT	Họ và tên	Email	Điện thoại
1	PGS.TS. Phạm Xuân Giang	phamxuangiang@iuh.edu.vn	0918900152
2	TS. Nguyễn Thành Long	nguyenthanhlong@iuh.edu.vn	0913995859
3	TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0989966927
4	TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132
5	TS. Nguyễn Quốc Cường	nguyenquoccuong@iuh.edu.vn	0968681023
6	TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien.qn@iuh.edu.vn	0905499556
7	TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259
8	TS. Lê Thị Kim Hoa	lethikimhoa@iuh.edu.vn	0936669966
9	TS. Huỳnh Quang Minh	huynhquangminh@iuh.edu.vn	0983700417
10	TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0985403261
11	TS. Bùi Văn Quang	buivanquang@iuh.edu.vn	0909308797
12	TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
13	TS. Nguyễn Thị Vân	nguyenthivan@iuh.edu.vn	0913920488
14	TS. Thân Văn Hải	thanvanhai@iuh.edu.vn	0913909240
15	TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn	0913725829
16	TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn	0939250184

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nhà xuất bản tài chính, 2021.

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Đình Thọ, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.* Nhà xuất bản Tài chính, 2014. [511 NGU-Y]

[2]. Đinh Phi Hổ, *Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh*. Nhà xuất bản tài chính, 2020.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Nhận diện và phân tích được các vấn đề thực tiễn và lý thuyết cần giải quyết, từ đó xác định được vấn đề nghiên cứu rõ ràng và có giá trị khoa học.

- Có khả năng thiết kế khung lý thuyết và mô hình nghiên cứu dựa trên việc tổng hợp các lý thuyết có liên quan, tạo nền tảng cho nghiên cứu.

- Lựa chọn và áp dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp (định lượng, định tính hoặc hỗn hợp) để đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của kết quả

- Chuẩn bị cho học viên thực hiện các dự án nghiên cứu cho luận văn và xuất bản bài báo khoa học.

- Viết được đề cương cho nghiên cứu

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học viên sẽ hệ thống lại và vận dụng khối kiến thức cơ sơ ngành và chuyên ngành để thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực Quản trị kinh doanh dưới sự hướng dẫn của một hoặc hai giảng viên. Học viên tự đề xuất đề tài dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Học viên tự tìm tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương chi tiết và lập kế hoạch thực hiện.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

(A) Phương pháp nghiên cứu khoa học

d. Yêu cầu khác

- Học viên chuẩn bị máy tính và cài đặt các phần mềm ứng dụng.

- Giảng viên phải giao nhiệm vụ cho học viên từ đầu khóa học.

- Học viên phải nỗ lực trong việc đọc các tài liệu trong và ngoài nước để viết đề cương nghiên cứu.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Lựa chọn các lý thuyết và nguyên lý nghiên cứu phù hợp để xây dựng nền tảng lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	1
2	Đánh giá và tổng hợp các tài liệu, nghiên cứu liên quan để xây dựng tổng quan lý thuyết rõ ràng và có hệ thống, đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với vấn đề nghiên cứu	2
3	Đánh giá các phương pháp nghiên cứu khác nhau và xác định phương pháp tối ưu để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	2
4	Thiết lập quy trình nghiên cứu, bao gồm việc tổng hợp lý thuyết, xây dựng thang đo lường, lựa chọn phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu một cách hệ thống và hiệu quả	5
5	Xây dựng và tự quản lý toàn bộ quy trình nghiên cứu, từ việc thiết kế nghiên cứu và lập kế hoạch chi tiết đến triển khai, để hoàn thành đề cương nghiên cứu	7

7. Cấu trúc nội dung học phần

- Học viên lựa chọn đề tài nghiên cứu: Đề tài thường mang tính cấp thiết, ưu tiên các lĩnh vực chuyên sâu về Quản trị kinh doanh. Học viên được giảng viên tư vấn để đề xuất đề tài nghiên cứu.

- Học viên được giảng viên hướng dẫn tư vấn về nguồn tài liệu tham khảo, viết và hoàn chỉnh đề cương nghiên cứu.

- Giảng viên hướng dẫn đánh giá chuyên đề thiết kế nghiên cứu.

- Học viên bảo vệ đề cương nghiên cứu trước Hội đồng gồm 3 thành viên.

8. Phương pháp giảng dạy và học

Học viên tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm hướng dẫn học viên lựa chọn vấn đề nghiên cứu, viết tổng quan lý thuyết, xây dựng mô hình nghiên cứu, và viết phương pháp nghiên cứu.

Bộ môn quản lý lập kế hoạch cho sinh viên nộp đề cương, giảng viên hướng dẫn chấm điểm và thành lập Hội đồng chấm đề cương.

9. Nhiệm vụ của học viên

Thực hiện Chuyên đề thiết kê nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Chủ động quản lý thời gian và công việc nghiên cứu hợp lý.

Chủ động liên lạc và báo cáo tiến độ với giảng viên hướng dẫn thường xuyên.

Hoàn thành chuyên đề đúng thời gian quy định.

Nộp 03 bản Chuyên đề cho giảng viên phụ trách đào tạo sau đại học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Chuyên đề thiết kế nghiên cứu được giảng viên hướng dẫn chấm điểm, sau đó sẽ được đánh giá công khai tại phiên họp hội đồng. Điểm chuyên đề thiết kế nghiên cứu sẽ được tính trung bình của giảng viên hướng dẫn và điểm hội đồng. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Luận văn thạc sĩ (Master's Thesis) - 6007434

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 15 Lý thuyết: 0 Thực hành: 30 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	**Email**	**Điện thoại**
PGS.TS. Phạm Xuân Giang	phamxuangiang@iuh.edu.vn	0918900152
TS. Nguyễn Thành Long	nguyenthanhlong@iuh.edu.vn	0913995859
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0989966927
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132
TS. Nguyễn Quốc Cường	nguyenquoccuong@iuh.edu.vn	0968681023
TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien.qn@iuh.edu.vn	0905499556
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259
TS. Lê Thị Kim Hoa	lethikimhoa@iuh.edu.vn	0936669966
TS. Huỳnh Quang Minh	huynhquangminh@iuh.edu.vn	0983700417
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0985403261
TS. Bùi Văn Quang	buivanquang@iuh.edu.vn	0909308797
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
TS. Nguyễn Thị Vân	nguyenthivan@iuh.edu.vn	0913920488
TS. Thân Văn Hải	thanvanhai@iuh.edu.vn	0913909240
TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn	0913725829
TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn	0939250184

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1]. Đinh Phi Hổ, *Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh.* Nhà xuất bản tài chính, 2020.

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Đình Thọ, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.* Nhà xuất bản Tài chính, 2014. [511 NGU-Y]
[2]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nhà xuất bản tài chính, 2021.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Có khả năng đánh giá và lựa chọn kiến thức đã học để vận dụng vào việc thực hiện luận văn.

- Có kỹ năng tìm kiếm, sử dụng và tổng hợp tài liệu; kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc; kỹ năng giao tiếp, làm việc với giáo viên hướng dẫn.

- Có thái độ làm việc chuyên nghiệp, tự quản lý quá trình nghiên cứu; tuân thủ pháp luật về bản quyền, biết tôn trọng giá trị khoa học của mình và của người khác.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần này được thiết kế để học viên tiến hành một nghiên cứu độc lập và đạt được các năng lực cần thiết. Theo đó, khoảng trống trong tài liệu được xem xét để từ đó xác định vấn đề nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tiếp theo, tổng quan tài liệu sâu rộng được thực hiện, các giả thuyết nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu được xác định. Trong khuôn khổ của thiết kế nghiên cứu, các dữ liệu liên quan được thu thập và viết luận văn bao gồm cơ sở lý thuyết, phương pháp, kết quả và thảo luận của nghiên cứu.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

(A) Phương pháp nghiên cứu khoa học

d. Yêu cầu khác

- Học viên chuẩn bị máy tính và cài đặt các phần mềm ứng dụng.
- Học viên phải nỗ lực trong việc đọc các tài liệu trong và ngoài nước để viết đề cương nghiên cứu.
- Học viên thường xuyên liên hệ với giảng viên hướng dẫn để trao đổi kế hoạch thực hiện nghiên cứu.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Áp dụng các nguyên lý và lý thuyết cơ bản vào việc giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề nghiên cứu trong luận văn một cách có hệ thống và khoa học	1
2	Đánh giá và sử dụng hiệu quả các kiến thức nâng cao để tổng hợp lý thuyết nghiên cứu.	2
3	Đề xuất các hàm ý quản trị dựa trên việc vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với vấn đề nghiên cứu trong luận văn	3
4	Đánh giá và phân tích các quy trình hoặc hệ thống quản lý trong luận văn để đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả quản trị trong tổ chức hoặc doanh nghiệp.	4
5	Phát triển và thực hiện quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh, bao gồm việc xác định vấn đề, xây dựng phương pháp nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, đồng thời đưa ra các khuyến nghị thực tiễn từ kết quả nghiên cứu.	5
6	Phát triển các kỹ năng lãnh đạo trong nghiên cứu, ra quyết định chiến lược và quản lý nhóm nghiên cứu, cũng như giao tiếp hiệu quả trong quá trình thực hiện nghiên cứu.	6

7	Tự quản lý quá trình nghiên cứu từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả nghiên cứu, đồng thời đề xuất các sáng kiến nghiên cứu có giá trị quản trị và chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu.	7
8	Thể hiện tinh thần tự chủ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu, đồng thời phát triển khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghiên cứu.	8

7. Cấu trúc nội dung học phần

- Học viên lựa chọn đề tài nghiên cứu: Đề tài thường mang tính cấp thiết, ưu tiên các lĩnh vực chuyên sâu về Quản trị kinh doanh. Học viên được giảng viên tư vấn để đề xuất đề tài nghiên cứu.

- Học viên được giảng viên hướng dẫn tư vấn về nguồn tài liệu tham khảo, viết và hoàn chỉnh đề cương nghiên cứu.

- Giảng viên hướng dẫn đánh giá chuyên đề thiết kế nghiên cứu.

- Học viên bảo vệ đề cương nghiên cứu trước Hội đồng gồm 3 thành viên.

- Học viên thực hiện đề tài luận văn theo quyết định giao đề tài với đề cương đã được bảo vệ thành công trước Hội đồng bảo vệ đề cương.

- Học viên phân tích số liệu và viết hoàn chỉnh luận văn. Tuỳ tình huống cụ thể của từng đề tài mà học viên hoàn chỉnh luận văn tốt nghiệp theo mục tiêu, nội dung cụ thể cần đạt được.

- Học viên bảo vệ luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng bảo vệ luận văn.

8. Phương pháp giảng dạy và học

Học viên tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm hướng dẫn học viên lựa chọn vấn đề nghiên cứu, viết tổng quan nghiên cứu và chất lượng bài báo cáo tổng kết của học viên.

Bộ môn quản lý lập kế hoạch cho sinh viên nộp đề cương/luận văn, giảng viên hướng dẫn chấm điểm và thành lập Hội đồng chấm đề cương/luận văn.

9. Nhiệm vụ của học viên

Thực hiện luận văn tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Chủ động quản lý thời gian và công việc nghiên cứu hợp lý.

Chủ động liên lạc và báo cáo tiến độ với giảng viên hướng dẫn thường xuyên.

Hoàn thành luận văn đúng thời gian quy định.

Nộp 03 bản Chuyên đề và 05 bản luận văn cho giảng viên phụ trách đào tạo sau đại học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Luận văn được đánh giá công khai tại phiên họp của Hội đồng, tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận văn, mức độ đáp ứng yêu cầu đối với luận văn. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, gồm các điểm thành phần theo mẫu thống nhất của trường.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Luận văn thạc sĩ (Master's Thesis) - 6007434

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 15 Lý thuyết: 0 Thực hành: 30 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	**Email**	**Điện thoại**
PGS.TS. Phạm Xuân Giang	phamxuangiang@iuh.edu.vn	0918900152
TS. Nguyễn Thành Long	nguyenthanhlong@iuh.edu.vn	0913995859
TS. Nguyễn Ngọc Long	nguyenngoclong@iuh.edu.vn	0989966927
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132
TS. Nguyễn Quốc Cường	nguyenquoccuong@iuh.edu.vn	0968681023
TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien.qn@iuh.edu.vn	0905499556
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259
TS. Lê Thị Kim Hoa	lethikimhoa@iuh.edu.vn	0936669966
TS. Huỳnh Quang Minh	huynhquangminh@iuh.edu.vn	0983700417
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0985403261
TS. Bùi Văn Quang	buivanquang@iuh.edu.vn	0909308797
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
TS. Nguyễn Thị Vân	nguyenthivan@iuh.edu.vn	0913920488
TS. Thân Văn Hải	thanvanhai@iuh.edu.vn	0913909240
TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn	0913725829
TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn	0939250184

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1]. Đinh Phi Hổ, *Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh.* Nhà xuất bản tài chính, 2020.

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Đình Thọ, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.* Nhà xuất bản Tài chính, 2014. [511 NGU-Y]
[2]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nhà xuất bản tài chính, 2021.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Có khả năng đánh giá và lựa chọn kiến thức đã học để vận dụng vào việc thực hiện luận văn.

- Có kỹ năng tìm kiếm, sử dụng và tổng hợp tài liệu; kỹ năng soạn thảo văn bản; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc; kỹ năng giao tiếp, làm việc với giáo viên hướng dẫn.

- Có thái độ làm việc chuyên nghiệp, tự quản lý quá trình nghiên cứu; tuân thủ pháp luật về bản quyền, biết tôn trọng giá trị khoa học của mình và của người khác.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần này được thiết kế để học viên tiến hành một nghiên cứu độc lập và đạt được các năng lực cần thiết. Theo đó, khoảng trống trong tài liệu được xem xét để từ đó xác định vấn đề nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tiếp theo, tổng quan tài liệu sâu rộng được thực hiện, các giả thuyết nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu được xác định. Trong khuôn khổ của thiết kế nghiên cứu, các dữ liệu liên quan được thu thập và viết luận văn bao gồm cơ sở lý thuyết, phương pháp, kết quả và thảo luận của nghiên cứu.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

(A) Phương pháp nghiên cứu khoa học

d. Yêu cầu khác

- Học viên chuẩn bị máy tính và cài đặt các phần mềm ứng dụng.
- Học viên phải nỗ lực trong việc đọc các tài liệu trong và ngoài nước để viết đề cương nghiên cứu.
- Học viên thường xuyên liên hệ với giảng viên hướng dẫn để trao đổi kế hoạch thực hiện nghiên cứu.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Áp dụng các nguyên lý và lý thuyết cơ bản vào việc giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề nghiên cứu trong luận văn một cách có hệ thống và khoa học	1
2	Đánh giá và sử dụng hiệu quả các kiến thức nâng cao để tổng hợp lý thuyết nghiên cứu	2
3	Đề xuất các hàm ý quản trị dựa trên việc vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với vấn đề nghiên cứu trong luận văn	3
4	Đánh giá và phân tích các quy trình hoặc hệ thống quản lý trong luận văn để đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả quản trị trong tổ chức hoặc doanh nghiệp.	4
5	Phát triển và thực hiện quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh, bao gồm việc xác định vấn đề, xây dựng phương pháp nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, đồng thời đưa ra các khuyến nghị thực tiễn từ kết quả nghiên cứu.	5
6	Phát triển các kỹ năng lãnh đạo trong nghiên cứu, ra quyết định chiến lược, giao tiếp hiệu quả trong quá trình thực hiện nghiên cứu.	6

7	Tự quản lý quá trình nghiên cứu từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả nghiên cứu, đồng thời đề xuất các sáng kiến nghiên cứu có giá trị quản trị và chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu.	7
8	Thể hiện tinh thần tự chủ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu, đồng thời phát triển khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghiên cứu.	8

7. Cấu trúc nội dung học phần

- Học viên lựa chọn đề tài nghiên cứu: Đề tài thường mang tính cấp thiết, ưu tiên các lĩnh vực chuyên sâu về Quản trị kinh doanh. Học viên được giảng viên tư vấn để đề xuất đề tài nghiên cứu.

- Học viên được giảng viên hướng dẫn tư vấn về nguồn tài liệu tham khảo, viết và hoàn chỉnh đề cương nghiên cứu.

- Giảng viên hướng dẫn đánh giá chuyên đề thiết kế nghiên cứu.

- Học viên bảo vệ đề cương nghiên cứu trước Hội đồng gồm 3 thành viên.

- Học viên thực hiện đề tài luận văn theo quyết định giao đề tài với đề cương đã được bảo vệ thành công trước Hội đồng bảo vệ đề cương.

- Học viên phân tích số liệu và viết hoàn chỉnh luận văn. Tuỳ tình huống cụ thể của từng đề tài mà học viên hoàn chỉnh luận văn tốt nghiệp theo mục tiêu, nội dung cụ thể cần đạt được.

- Học viên bảo vệ luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng bảo vệ luận văn.

8. Phương pháp giảng dạy và học

Học viên tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm hướng dẫn học viên lựa chọn vấn đề nghiên cứu, viết tổng quan nghiên cứu và chất lượng bài báo cáo tổng kết của học viên.

Bộ môn quản lý lập kế hoạch cho sinh viên nộp đề cương/luận văn, giảng viên hướng dẫn chấm điểm và thành lập Hội đồng chấm đề cương/luận văn.

9. Nhiệm vụ của học viên

Thực hiện luận văn tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Chủ động quản lý thời gian và công việc nghiên cứu hợp lý.

Chủ động liên lạc và báo cáo tiến độ với giảng viên hướng dẫn thường xuyên.

Hoàn thành luận văn đúng thời gian quy định.

Nộp 03 bản Chuyên đề và 05 bản luận văn cho giảng viên phụ trách đào tạo sau đại học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

Luận văn được đánh giá công khai tại phiên họp của Hội đồng, tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận văn, mức độ đáp ứng yêu cầu đối với luận văn. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, gồm các điểm thành phần theo mẫu thống nhất của trường.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Kinh tế lượng (Econometrics) - 6007409

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	
PGS.TS. Phạm Xuân Giang	phamxuangiang@iuh.edu.vn	
TS. Huỳnh Đạt Hùng	huynhdathung@iuh.edu.vn	
TS. Nguyễn Ngọc Hiền	nguyenngochien.qn@iuh.edu.vn	

4. Tài liệu học tập

4.1. Sách, giáo trình chính

[1] J.M. Wooldridge (Trần Thị Tuấn Anh chủ biên dịch), *Nhập môn Kinh tế lượng - Cách tiếp cận hiện đại*. NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

4.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Phi Hổ, *Phương Pháp Định Lượng Trong Nghiên Cứu Quản Trị Kinh Doanh & Quản Lý Kinh Tế.* Nhà xuất bản Tài Chính, 2020. [TVL220114799]

[2] Nguyễn Đình Thọ, *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.* Nhà xuất bản Tài chính, 2014. [TVL150085485]

5. Thông tin học phần

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có đạt được:

Kiến thức:

- Hiểu rõ khái niệm và vai trò của kinh tế lượng trong phân tích kinh tế.
- Nắm vững cơ sở lý thuyết và các phương pháp hồi quy như hồi quy đơn và hồi quy bội.
- Biết cách thu thập và phân tích số liệu phù hợp cho các mô hình hồi quy.
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa tổng thể và mẫu trong các nghiên cứu kinh tế lượng.
- Nắm vững lý thuyết về mô hình hồi quy tổng thể (PRF) và mô hình hồi quy mẫu (SRF).
- Hiểu và áp dụng được các mô hình hồi quy với biến phụ thuộc định tính, định lượng, và các mô hình với giới hạn.
- Nắm vững các vấn đề về đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan và biện pháp khắc phục.

Kỹ năng:

- Áp dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS) để ước lượng tham số của các mô hình hồi quy.
- Xây dựng các mô hình hồi quy hai biến và hồi quy bội để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh tế.
- Tính toán và phân tích các hệ số hồi quy, phương sai, sai số chuẩn, khoảng tin cậy, hệ số xác định (R^2) và hệ số tương quan (R).
- Thực hiện kiểm định giả thuyết và phân tích kết quả hồi quy để đưa ra các dự báo và quyết định kinh tế.

- Sử dụng các mô hình log-log, log-lin, lin-log, và các dạng mô hình khác để phân tích quan hệ kinh tế phi tuyến.
- Thực hiện phân tích hồi quy với biến giả, mô hình Probit, Logit, và Tobit.
- Phát hiện và xử lý các vấn đề đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan trong phân tích dữ liệu.

Thái độ

- Thể hiện sự chuyên nghiệp và chính xác trong việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu.
- Phát triển tư duy phân tích logic và sáng tạo trong việc ứng dụng kinh tế lượng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc sử dụng các phương pháp thống kê và mô hình hồi quy một cách minh bạch và khách quan.
- Nâng cao ý thức về tính toàn vẹn của dữ liệu và kết quả phân tích trong các nghiên cứu kinh tế

a. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần kinh tế lượng chủ yếu trang bị cho người học lý thuyết về hàm hồi quy hai biến và nhiều biến dạng tuyến tính, tuyến tính logarit với biến độc lập là định lượng và định tính. Đồng thời vận dụng cơ sở lý thuyết kinh tế lượng để phân tích định lượng và biện luận một số tình huống kinh tế, qua đó nhận diện bản chất một số hiện tượng kinh tế tầm vi mô và vĩ mô. Ở bậc cao học, học viên được ôn tập một số nội dung chủ yếu đã học ở bậc đại học, từ đó mở rộng và nâng cao kiến thức trên nền các kiến thức đã học bằng cách đi sâu vào việc giải thích kết quả tính toán, để từ đó vận dụng nhằm đề xuất chính sách phát triển hoặc kìm hãm hợp lý cho vấn đề nghiên cứu. Đồng thời học viên sẽ được học những kiến thức kinh tế lượng nâng cao trong việc phát hiện và khắc phục các trường hợp vi phạm của mô hình hồi quy tuyến tính, như: đa cộng tuyến, phương sai thay đổi và tự tương quan. Cuối cùng, chương trình hướng dẫn học viên giải bài toán kinh tế lượng trên công cụ Data Analysis của Excel và phần mềm SPSS.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

c. Yêu cầu khác

- Giảng viên cung cấp các học liệu và các phần mềm ứng dụng sử dụng: Data Analysis, SPSS, Eviews.

- Học viên chuẩn bị máy tính và cái đặt các phần mềm ứng dụng.

- Phòng học có trang trị Projector và các điều kiện đảm bảo cho học viên học tốt.

- Giảng viên phải giao nhiệm vụ thực hành cho học viên từ đầu khóa học.

- Học viên phải chuẩn bị bài tập trước khi đến lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
CLO1	Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm cải thiện vấn đề nghiên cứu dựa trên việc áp dụng các mô hình hồi quy trong kinh tế lượng cơ bản.	3

CLO2	Phát triển năng lực nghiên cứu, vận dụng kết quả trong công việc để giải quyết vấn đề và nâng cao đạo đức trong nghiên cứu.	8

7. Nội dung giảng dạy và kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	**Khái quát về kinh tế lượng** 1.1 Kinh tế lượng là gì? 1.2 Bản chất và cơ sở của phân tích hồi qui 1.3 Số liệu cho phân tích hồi qui 1.4 Tổng thể và mẫu của nghiên cứu 1.5 Hàm hồi quy tổng thể (PRF) và hàm hồi quy mẫu (SRF)	3	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi	- Thảo luận
2	**Mô hình hồi quy hai biến** 2.1 Phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS) 2.2 Phương sai và sai số chuẩn 2.3 Khoảng tin cậy 2.4 Hệ số xác định (R^2) 2.5 Hệ số tương quan (R) 2.6 Kiểm định giả thuyết 2.7 Dự báo điểm và dự báo khoảng 2.8 Các giả thiết của phương pháp OLS **Bài tập**	7	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm - Bài tập cá nhân trên máy tính	- Thảo luận - Bài tập cá nhân thực hiện bằng thủ công và bằng máy tính
3	**Mô hình hồi quy hai biến mở rộng** 3.1 Khái niệm biên tế và hệ số co giãn 3.2 Mô hình hồi quy đi qua gốc toạ độ 3.3 Mô hình Log-Log 3.4 Mô hình Log-Lin 3.5 Mô hình Lin-Log 3.6 Mô hình nghịch đảo **Bài tập**	7	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm - Bài tập cá nhân trên máy tính	- Thảo luận - Bài tập cá nhân thực hiện bằng thủ công và bằng máy tính

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
4	**Mô hình hồi quy bội** 4.1 Mô hình hồi quy 3 biến 4.2 Mô hình hồi quy nhiều biến 4.3 Một số dạng mô hình nhiều biến đặc biệt *4.3.1 Hàm sản xuất Cobb-Douglas* *4.3.2 Hàm lũy thừa* **Bài tập**	5	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm - Bài tập cá nhân trên máy tính	- Thảo luận - Bài tập cá nhân thực hiện bằng thủ công và bằng máy tính
5	**Mô hình hồi quy với biến phụ thuộc định tính và giới hạn** 5.1 Mô hình Probit 5.2 Mô hình Logit 5.3 Mô hình Tobit **Bài tập**	7	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm - Bài tập cá nhân trên máy tính	- Thảo luận - Bài tập cá nhân thực hiện bằng thủ công và bằng máy tính
6	**Mô hình hồi quy với biến giả** 6.1 Biến định lượng và biến định tính 6.2 Cách mã hóa biến giả 6.3 Mô hình phân tích phương sai (ANOVA) 6.4. Mô hình phân tích hiệp phương sai (ANCOVA) **Bài tập**	7	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm - Bài tập cá nhân trên máy tính	- Thảo luận - Bài tập cá nhân thực hiện bằng thủ công và bằng máy tính
7	**Đa cộng tuyến, Phương sai thay đổi và Tự tương quan** 7.1 Đa cộng tuyến 7.1.1 Bản chất 7.1.2 Nguyên nhân và hậu quả 7.1.3 Biện pháp khắc phục 7.2 Phương sai thay đổi 7.2.1 Bản chất 7.2.2 Nguyên nhân và hậu quả 7.2.3 Biện pháp khắc phục 7.3 Tự tương quan 7.3.1 Bản chất 7.3.2 Nguyên nhân và hậu quả 7.3.3 Biện pháp khắc phục **Bài tập**	7	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm - Bài tập cá nhân trên máy tính	- Thảo luận - Bài tập cá nhân thực hiện bằng thủ công và bằng máy tính
	Ôn tập tổng kết môn học	2		-	-
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thường kỳ 1	Tự luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
1	Bài thường kỳ 2	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6.67%
1	Bài thường kỳ 3	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6.67%
2	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	Tổng kết	100%	30%
1	Bài thi Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	Tổng kết	100%	50%

b. Các thành phần đánh giá

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Bài thi Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	70 %
2	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	70 %

c. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Quản trị dự án đầu tư (Project Management) - 6003121

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
PGS.TS. Phạm Xuân Giang	phamxuangiang@iuh.edu.vn	
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	

4. Tài liệu học tập và tham khảo

4.1. Sách, giáo trình chính

[1] Phạm Xuân Giang, 2010, Lập, Thẩm định & Quản trị dự án đầu tư, NXB Tài chính.[658.404 PHA-G ,100256141]

4.2. Tài liệu tham khảo

[1] Từ Quang Phương, 2014, Giáo trình Quản lý dự án, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. [658.404 TU-P,100276943]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Hiểu được một số khái niệm có liên quan đến đầu tư và dự án đầu tư
- Vận dụng các kỹ năng để tìm kiếm cơ hội đầu tư, hình thành dự án khởi nghiệp và lập dự án
- Phân tích, lựa chọn dự án đầu tư phù hợp trong những điều kiện giới hạn về nguồn lực
- Đánh giá cách bố trí và điều chỉnh sự bố trí các yếu tố đầu vào (thời gian, chi phí nguồn lực) theo từng công việc của dự án và quản lý chất lượng dự án
- Biết một số ứng dụng cơ bản của Microsoft Project và Excel trong quản lý dự án

b. Mô tả vắn tắt học phần

Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ, Quản trị dự án đầu tư là môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chung. Môn học trang bị cho học viên cao học ba mảng kiến thức chính nâng cao là: (1) Xác định cơ hội đầu tư và lập dự án, (2) Phân tích, lựa chọn dự án, (3) Quản trị thời gian, chi phí và nguồn lực thực hiện dự án đầu tư trong những điều kiện xác định . Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu một số ứng dụng cơ bản của Microsoft Project để vẽ sơ đồ Gantt và sơ đồ PERT, của Scenarios Manager và Data Analysis chạy trên nền Excel để phân tích rủi ro dự án và tính các hệ số hồi quy trong dự báo cầu.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

Học phần được giảng dạy kết hợp gồm 45 tiết lý thuyết; trong quá trình học học viên sẽ làm bài tập, tiểu luận và thuyết trình theo nhóm trước lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất được các hàm ý quản trị cho vấn đề của quản trị dự án đầu tư tại doanh nghiệp	3
2	Phát triển được ý thức quản trị dự án đầu tư bền vững tại doanh nghiệp	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	**Tổng quan môn học QTDA** 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và PPNC của môn học 1.2. Một số khái niệm căn bản 1.3. Vai trò và yêu cầu của một dự án đầu tư 1.4. Hai thời kỳ của một vòng đời DAĐT 1.5. Bố cục của một DAĐT	3	1	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi	- Thảo luận
2	**Nghiên cứu một số nội dung chính của dự án đầu tư** 2.1 Nghiên cứu, phân tích thị trường ghiên cứu nội dung công nghệ và kỹ thuật của dự án ghiên cứu nội dung tổ chức quản lý thực hiện dự án ân tích hiệu quả tài chính dự án 2.5 Phân tích hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của dự án	7	1,2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận nhóm	- Thảo luận
3	**Phân tích, lựa chọn dự án đầu tư** 3.1. Xác định lãi suất tính toán 3.2. Các phương pháp tính khấu hao TSCĐ 3.3. Một số chỉ tiêu dùng lựa chọn dự án đầu tư 3.4. Điểm hòa vốn và cách tính 3.5. Phân tích rủi ro dự án ✓ Phân tích độ nhạy ✓ Phân tích tình huống ✓ Phân tích mô phỏng	6	1,2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận - Bài tập	- Thảo luận - Bài tập
4	**Quản trị thời gian thực hiện dự án** 4.1. Phương pháp sơ đồ Gantt 4.2. Phương pháp sơ đồ PERT 4.3. Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của dự án 4.4. Xác suất thời gian hoàn thành dự án	8	1,2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận - Bài tập	- Thảo luận - Bài tập

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
5	**Quản trị chi phí thực hiện dự án** 5.1. Kỹ thuật kiểm soát chi phí thực hiện dự án 5.2. Kỹ thuật tích hợp kiểm soát công việc và chi phí với thời gian thực hiện dự án 5.3. Rút ngắn thời gian hoàn thành dự án với chi phí tối thiểu ✓ Theo phương pháp truyền thống ✓ Theo phương pháp kết hợp 5.4. Phân tích Earned value (EV) 5.5. Các loại chỉ số phản ánh tình hình thức hiện dự án 5.6. Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án. 5.7. Quản lý tổng thể nhiều dự án bằng ma trận % hoàn thành	8	1,2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận - Bài tập	- Thảo luận - Bài tập
6	**Quản trị việc bố trí và điều hòa nguồn lực** 6.1. Bố trí sử dụng nguồn lực thực hiện dự án 6.2. Điều hoà nguồn lực thực hiện dự án 6.3. Bố trí và điều hòa nhân lực thực hiện dự án	8	1,2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận - Bài tập	- Thảo luận - Bài tập
7	**Quản lý chất lượng dự án** 7.1. Khái niệm và vai trò của quản lý chất lượng dự án 7.2. Nội dung của quản lý chất lượng dự án 7.3. Một số công cụ quản lý chất lượng dự án	4	1,2	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi - Thảo luận	- Thảo luận - Đặt câu hỏi
8	**Ôn tập**	1		-	-
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài tập/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20,00%

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài tập/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần
	Thường kỳ 1	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0%	6,67%
	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0%	6,67%
	Thường kỳ 3	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0%	6,67%
	Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	2	Tổng kết	100%	30%
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	1	Tổng kết	100%	50%

b. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH (Financial Management) - 6007406

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên giảng dạy

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Nguyễn Hà Thạch	nguyenhathach@iuh.edu.vn	0982384039
TS. Đoàn Ngọc Duy Linh	doanngocduylinh@iuh.edu.vn	0979946186
TS. Phạm Ngọc Khanh	phamngockhanh@iuh.edu.vn	0918121577

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1]. Ross, Westerfield, and Jaffe, Corporate finance. 15th Edition, The McGraw-Hill, 2019.

[2] Glen Arnold and Deborah Lewis (2019), Corporate financial management (Sixth edition), Pearson.

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Brealey, Myers, and Marcus, Fundermental of corporate finance. 8th Edition, The McGraw-Hill, 2018.

[2] Eugene F. Brigham and Joel F. Houston, Fundermental of financial management, Cengage, 2020

[3] Nguyễn Thị Cành & Nguyễn Anh Phong (2019), Quản trị tài chính, NXB Hồng Đức (Việt Nam), Dịch từ Fundamentals of Financial Management (14th, Brigham & Houston).

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành môn học, người học phát triển kiến thức và kỹ năng cần có của nhà quản trị tài chính, liên quan đến các quyết định chính sách đầu tư, tài chính và cổ tức.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Sau khi học xong môn này, người học có thể:

(1) Thảo luận vai trò và mục đích của quản trị tài chính
(2) Đánh giá và thảo luận ảnh hưởng của môi trường kinh tế đối với quản trị tài chính
(3) Thảo luận và áp dụng kỹ thuật trong quản trị vốn luân chuyển
(4) Thẩm định dự án đầu tư hiệu quả
(5) Nhận định và đánh giá các nguồn lực thay thế trong tài chính doanh nghiệp
(6) Thảo luận và áp dụng nguyên tắc định giá doanh nghiệp và định giá tài sản
(7) Giải thích và áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro trong kinh doanh

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Giảng viên giới thiệu giáo trình cung cấp các slides bài giảng cho học viên.
- Học viên chuẩn bị máy tính cá nhân và laptop.

- Phòng học có gắn Projector và các điều kiện đảm bảo cho học viên học tốt.
- Giảng viên giao nhiệm vụ và nội dung thuyết trình cho học viên từ đầu khóa học.
- Học viên phải chuẩn bị bài tập trước khi đến lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	PLOs
CLO1	Phân tích các hàm ý quản trị chính hiệu quả dựa trên kiến thức ngành/chuyên ngành Quản trị kinh doanh	PLO3
CLO2	Phát triển năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu và nâng cao hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh	PLO8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
1	**Chương 1: Chức năng quản trị tài chính** 1.1. Bản chất và mục đích của quản trị tài chính 1.2. Mục tiêu tài chính và mối quan hệ với chiến lược doanh nghiệp 1.3. Các bên liên quan và tác động đến mục tiêu của công ty 1.4. Mục tiêu tài chính và mục tiêu khác trong các tổ chức phi lợi nhuận	5	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập - Nghiên cứu tình huống	- Thảo luận - Bài tập về nhà
2	**Chương 2: Môi trường quản trị tài chính** 2.1. Môi trường kinh tế cho doanh nghiệp 2.2. Bản chất và vai trò của thị trường và tổ chức tài chính 2.3. Bản chất và vai trò của thị trường tiền tệ	5	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập - Nghiên cứu tình huống	
3	**Chương 3: Quản lý vốn lưu động**	7	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập	- Thảo luận - Bài tập về nhà

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
	3.1. Bản chất, các yếu tố và tầm quan trọng của vốn lưu động 3.2. Quản lý hàng tồn kho, các khoản phải thu, các khoản phải trả và tiền mặt 3.3. Xác định nhu cầu vốn lưu động và chiến lược tài trợ			- Nghiên cứu tình huống	
4	**Chương 4: Thẩm định đầu tư** 4.1. Kỹ thuật thẩm định đầu tư 4.2. Ảnh hưởng của lạm phát và thuế đến dòng tiền chiết khấu (Discounted cash flow DCF) 4.3. Điều chỉnh rủi ro và sự không chắc chắn trong thẩm định đầu tư 4.4. Quyết định đầu tư cụ thể (thuê hoặc mua, thay thế tài sản, phân bổ vốn)	7	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập - Nghiên cứu tình huống	- Thảo luận - Bài tập về nhà
5	**Chương 5: Quản lý tài chính doanh nghiệp** 5.1. Nguồn và huy động tài chính kinh doanh 5.2. Ước tính chi phí vốn 5.3. Nguồn tài chính và chi phí liên quan 5.4. Các lý thuyết cấu trúc vốn và những cân nhắc trong thực tế 5.5. Tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)	7	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập - Nghiên cứu tình huống	- Thảo luận - Bài tập về nhà
6	**Chương 6: Định giá doanh nghiệp** 6.1. Bản chất và mục đích của việc định giá doanh nghiệp và tài sản tài chính	7	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập - Nghiên cứu tình huống	- Thảo luận - Bài tập về nhà

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung hướng dẫn tự học
	6.2. Mô hình định giá cổ phiếu 6.3. Định giá nợ và các tài sản tài chính khác 6.4. Giả thuyết thị trường hiệu quả (Efficient market hypothesis - EMH) và những cân nhắc thực tế khi định giá cổ phiếu				
7	**Chương 7: Quản trị rủi ro** 7.1. Bản chất và các loại rủi ro, các phương pháp tiếp cận quản lý rủi ro 7.2. Nguyên nhân của chênh lệch tỷ giá hối đoái và biến động lãi suất 7.3. Kỹ thuật phòng ngừa rủi ro ngoại tệ 7.4. Kỹ thuật phòng ngừa rủi ro lãi suất	7	1, 2	- Thuyết giảng - Câu hỏi và bài tập - Nghiên cứu tình huống	- Thảo luận - Bài tập về nhà
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20.00%
	Thường kỳ 1	Bài tập thảo luận	1, 2	Quá trình	0.00%	6.67%
	Thường kỳ 2	Bài tập thảo luận	1, 2	Quá trình	0.00%	6.67%
	Thường kỳ 3	Bài tập thảo luận	1, 2	Tổng kết	100.00%	6.67%
	Giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm	2	Tổng kết	100.00%	30.00%
	Cuối kỳ	Tự luận	1	Tổng kết	100.00%	50.00%

b. Các thành phần đánh giá

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Thường kỳ 2	Bài tập thảo luận	65.00%
2	Giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm	65.00%
3	Cuối kỳ	Thi tự luận	65.00%

c. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI (Change Management) - 6007437

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Đàm Trí Cường	damtricuong@iuh.edu.vn	0903321259
TS. Thân Văn Hải	thanvanhai@iuh.edu.vn	0913909240
TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn	0913725829

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1] Phạm Vũ Khiêm, Hứa Thùy Trang, Quản trị sự thay đổi trong các tổ chức, Bách Khoa, 2020. [TVL230119457]

b. Tài liệu tham khảo

[1] Harvard Business Review, Quế Khanh (dịch), Quản lý sự thay đổi, Công thương, 2019. [KQT-QTSTD]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Có khả năng lựa chọn mô hình quản trị sự thay đổi phù hợp tại doanh nghiệp.
- Có khả năng đưa ra tư duy phản biện về lựa chọn mô hình quản trị sự thay đổi để thích nghi với sự thay đổi môi trường của doanh nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nội dung học phần được thiết kế nhằm phân tích các yếu tố kích hoạt sự thay đổi của doanh nghiệp, phân tích các ràn cản đối với của sự thay đổi của doanh nghiệp, phân tích nguyên nhân thay đổi không thành công tại công ty và chọn lựa mô hình nhân tố thành công trong quản trị sự thay đổi. Từ đó sinh viên vận dụng kiến thức để tổng hợp và phân tích thông tin để đưa ra những quyết định phù hợp với sự thay đổi, đồng thời phát triển những kế hoạch, chiến lược nhằm thực hiện sự thay đổi phù hợp bối cảnh hội nhập quốc tế

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Học viên đọc bài giảng/giáo trình trước khi dự lớp.
- Học viên phải tôn trọng với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Học viên phải lịch sự và nhã nhặn trong giao tiếp.
- Học viên phải có ý thức bảo vệ tài sản và giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs

1	Lựa chọn mô hình quản trị sự thay đổi phù hợp tại doanh nghiệp	3
2	Phát triển tư duy phản biện về quản trị sự thay đổi để thích nghi với sự thay đổi môi trường của doanh nghiệp.	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
1	**Chương 1: Tổng quan về sự thay đổi và quản trị sự thay đổi tổ chức** 1.1 Khái niệm thay đổi của tổ chức 1.2 Quản trị sự thay đổi tổ chức	6(6/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
2	**Chương 2: Những rào cản đối với thay đổi tổ chức** 2.1 Phát hiện và nghiên cứu sự thay đổi tổ chức 2.2 Rào cản đối với sự thay đổi của tổ chức	6(6/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
3	**Chương 3: Văn hóa thay đổi của tổ chức** 3.1. Các khái niệm về văn hóa và văn hóa thay đổi của tổ chức 3.2. Đặc điểm của văn hóa thay đổi trong tổ chức 3.3. Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức trong việc thực hiện sự thay đổi	3(3/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
4	**Chương 4: Hai mô hình tiêu biểu của thay đổi tổ chức** 4.1 Phân loại thay đổi 4.2 Mô hình thay đổi của Kurt Lewin 4.3 Mô hình thay đổi của John Kotter	6(6/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
5	**Chương 5: Hoạch định sự thay đổi tổ chức** 5.1 Phân tích thực trạng của tổ chức 5.2 Hoạch định và xây dựng kế hoạch cho sự thay đổi 5.3 Chuẩn bị cho sự thay đổi	6(6/0)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
	5.4 Tiên trình của một đợt thay đổi tổ chức				
6	**Chương 6: Tổ chức thực hiện thay đổi** 6.1 Trước khi tổ chức thực hiện thay đổi 6.2 Các cá nhân có ảnh hưởng đến thay đổi 6.3 Nguyên nhân dẫn đến thay đổi thất bại	6(6/0)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
7	**Chương 7: Truyền thông cho sự thay đổi** 7.1 Thông điệp truyền thông cho mục đích thay đổi 7.2 Đối tượng của truyền thông cho sự thay đổi 7.3 Các phương tiện của truyền thông	6(6/0)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	HV tự đọc thêm tài liệu liên quan
8	**Chương 8: Thay đổi và phát triển tổ chức** 8.1. Thay đổi và sự phát triển liên quan đến tổ chức 8.2. Các giả định cho sự phát triển của tổ chức 8.3. Một số can thiệp nhằm phát triển tổ chức	6(6/0)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Tình huống	SV tự đọc thêm tài liệu liên quan

8. Hình thức và phương pháp đánh giá học phần

8.1 Hình thức và phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20.00%
	Thường kỳ 1	Bài tập tình huống (báo cáo nhóm)	1	Quá trình	0.00%	6.67%

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống (báo cáo nhóm)	1	Quá trình	0.00%	6.67%
	Thường kỳ 3	Bài tập tình huống (báo cáo nhóm)	2	Quá trình	0.00%	6.67%
	Giữa kỳ	Tiểu luận có báo cáo	1	Tổng kết	100.00%	30.00%
	Cuối kỳ	Thi viết	2	Tổng kết	100.00%	50.00%

8.2 Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Giữa kỳ	Tiểu luận có báo cáo	70.00%
2	Cuối kỳ	Thi viết	70.00%

8.3 Thang điểm đánh giá: Theo quy chế tín chỉ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - 6007424

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
TS Trần Nha Ghi	trannhaghi@iuh.edu.vn	0902462606

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Xuân Lan và cộng sự, *Khởi sự kinh doanh xã hội tại Việt Nam.* Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2022. [TVL240121185]

b. Tài liệu tham khảo

[1]. Lưu Đan Thọ, *Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh.* Nhà xuất bản Tài chính, Tp. Hồ Chí Minh, 2016. [TVL210111432]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- ***Về kiến thức***

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên sẽ nắm vững các vấn đề cốt lõi trong một dự án khởi sự kinh doanh.

- Phân biệt được các loại hình khởi sự kinh doanh khác nhau và áp dụng vào thực tiễn.
- Hiểu sâu sắc các phẩm chất, kỹ năng, và kinh nghiệm cần thiết mà một doanh nhân phải trang bị để khởi sự và phát triển doanh nghiệp thành công.
- Nắm bắt và chuẩn bị đầy đủ các yếu tố cần thiết cũng như biết cách đối phó với những thách thức trong quá trình khởi sự doanh nghiệp.
- Phân tích và thảo luận chuyên sâu các nghiên cứu khoa học liên quan đến khởi sự doanh nghiệp.

- ***Về kỹ năng***

- Áp dụng kiến thức từ môn học để đánh giá tính khả thi của một dự án khởi nghiệp, đồng thời thu thập và phân tích các nghiên cứu quốc tế về khởi sự doanh nghiệp nhằm tìm hiểu các tri thức chung trong lĩnh vực này.
- Phát triển kỹ năng tự nghiên cứu để chủ động trong việc khám phá và tiếp thu kiến thức mới.
- Xây dựng kế hoạch tự nghiên cứu cá nhân, định hướng cho sự phát triển bản thân trong quá trình học tập và làm việc.
- Nâng cao kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, tạo điều kiện cho sự gắn kết và hiệu quả trong các hoạt động nhóm

- ***Về thái độ***

- Thể hiện tinh thần và thái độ nghiêm túc, trung thực trong việc lập kế hoạch và thực hiện một dự án khởi nghiệp.
- Có tính cần cù và trung thực trong quá trình học tập và nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về kinh doanh và lao động.
- Rèn luyện tinh thần học tập tích cực, ứng dụng hiệu quả kiến thức môn học vào thực tiễn.
- Chấp hành các quy định của trường và lớp học, duy trì tinh thần cầu tiến trong học tập và nghiên cứu.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Khóa học Quản trị Khởi nghiệp cung cấp cái nhìn tổng quan và các kỹ năng thiết yếu để khởi sự và quản lý một doanh nghiệp thành công. Học viên sẽ được giới thiệu về các vấn đề cơ bản của khởi nghiệp, từ việc nhận diện và phát triển ý tưởng kinh doanh đến lập kế hoạch chi tiết. Nội dung khóa học bao gồm: tổng quan về khởi sự kinh doanh, phẩm chất của doanh nhân thành đạt, quy trình và phương thức khởi sự doanh nghiệp; cách nhận diện cơ hội, đánh giá ý tưởng và lập kế hoạch kinh doanh; cùng với các vấn đề tài chính và báo cáo tài chính. Học viên cũng sẽ học cách khởi tạo doanh nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh để đạt được mục tiêu. Khóa học trang bị cho học viên nền tảng vững chắc, từ việc phát triển ý tưởng đến thực hiện và quản lý doanh nghiệp, giúp họ sẵn sàng đối mặt với thách thức và nắm bắt cơ hội trong môi trường kinh doanh hiện đại.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): Không

d. Yêu cầu khác

Học phần được giảng dạy kết hợp gồm 45 tiết lý thuyết; trong quá trình học học viên sẽ làm bài tập, tiểu luận và thuyết trình theo nhóm trước lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Xây dựng bản kế hoạch khởi sự kinh doanh nhằm đánh giá tính khả thi của ý tưởng khởi nghiệp (Miền nhận thức, mức 6)	3
2	Phát triển năng lực khởi nghiệp và khả năng thích nghi trong môi trường khởi nghiệp (Miền cảm xúc, mức 4)	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp dạy – học	Nội dung hướng dẫn tự học
1	**Chương 1: Tổng quan về khởi sự kinh doanh** 1.1 Các vấn đề chung về khởi sự kinh doanh 1.2 Tư chất của doanh nhân thành đạt 1.3 Chuẩn bị để trở thành chủ một doanh nghiệp	5	1	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi	- Thảo luận - Đặt câu hỏi - Thuyết trình
2	**Chương 2: Phương thức khởi sự kinh doanh** 2.1 Quy trình khởi sự kinh doanh 2.2 Phương thức khởi sự kinh doanh	5	1	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi	- Thảo luận - Đặt câu hỏi - Thuyết trình
3	**Chương 3: Hình thành ý tưởng kinh doanh** 3.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh 3.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh	5	1, 2	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi - Phương pháp tranh biện	- Viết bài luận - Làm dự án - Nghiên cứu tình huống - Viết báo cáo
4	**Chương 4: Lập kế hoạch kinh doanh** 4.1 Tổng quan về kế hoạch kinh doanh 4.2 Các kĩ năng soạn thảo kế hoạch kinh doanh	10	1, 2	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi - Phương pháp tranh biện	- Viết bài luận - Làm dự án - Nghiên cứu tình huống - Viết báo cáo

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp dạy – học	Nội dung hướng dẫn tự học
				- Phương pháp nghiên cứu tình huống	
5	**Chương 5: Các nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh** 5.1 Hình thức bản kế hoạch kinh doanh 5.2 Nội dung bản kế hoạch kinh doanh	5	1, 2	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi - Phương pháp nghiên cứu tình huống	- Viết bài luận - Làm dự án - Nghiên cứu tình huống - Viết báo cáo
6	**Chương 6: Tài trợ cho dự án khởi nghiệp** 6.1 Các vấn đề cơ bản về tài chính 6.2 Các vấn đề cơ bản về các báo cáo tài chính	5	1, 2	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi - Phương pháp nghiên cứu tình huống	- Viết bài luận - Làm dự án - Nghiên cứu tình huống - Viết báo cáo

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp dạy – học	Nội dung hướng dẫn tự học
7	**Chương 7: Thực hiện dự án khởi nghiệp** 7.1 Khởi tạo doanh nghiệp 7.2 Triển khai các hoạt động kinh doanh	10	1, 2	- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề - Phương pháp dạy học tìm tòi - Phương pháp nghiên cứu tình huống	- Viết bài luận - Làm dự án - Nghiên cứu tình huống - Viết báo cáo
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thường kỳ 1	Tiểu luận nhóm	Quá trình	0%	6.67%
1	Bài thường kỳ 2	Bài tập cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
1	Bài thường kỳ 3	Tiểu luận nhóm	Quá trình	0%	6.67%
2	Bài thi giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	Tổng kết	100%	30%
1	Bài thi cuối kỳ	Tự luận cá nhân	Tổng kết	100%	50%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Bài cuối kì	Tự luận cá nhân	70 %
2	Bài giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	70 %

c. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Hành vi tổ chức (Organizational Behavior) – 6007421

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Số điện thoại
TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn	0979802699
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568
TS. Trịnh Đoàn Tuấn Linh	trinhdoantuanlinh@iuh.edu.vn	0979946186
TS. Nguyễn Thị Vân	nguyenthivan@iuh.edu.vn	0913920488

4. Tài liệu học tập và tham khảo

Sách giáo trình chính

[1] Phạm Thúy Hương và Phạm Thị Bích Ngọc, *Hành vi tổ chức*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. [100241824]

Tài liệu tham khảo

[1] Robbins, S. P. & Judge, T. A. *Essentials of Organizational Behavior (13th Edition)*. Pearson Education, Inc., New Jersey, 2016. [100288037]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc khóa học này, học viên có thể:

- Đề xuất các hàm ý quản trị nâng cao động lực làm việc của người lao động trong tổ chức.
- Phát triển khả năng quản trị sự đa dạng trong hoạt động nhóm liên quan đến chủ đề nghiên cứu hiện tại.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Hành vi tổ chức thuộc nhóm học phần kiến thức chuyên ngành ngành QTKD. Nội dung liên quan đến kiến thức về hành vi tổ chức thể hiện ở ba cấp độ: 1) Cá nhân, 2) Nhóm, và 3) Tổ chức. Kiến thức chính trong học phần bao gồm: Cơ sở hành vi cá nhân, hành vi nhóm; các lý thuyết động viên, tạo động lực cho người lao động; các lý thuyết lãnh đạo và nguyên tắc quản lý phù hợp để điều chỉnh hành vi cá nhân khi làm việc theo nhóm, trong tổ chức; Tác động của văn hóa tổ chức/văn hóa doanh nghiệp tới hành vi cá nhân/nhân viên trong tổ chức.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Quản trị học - 2107483 (A)

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia học phần

- Học viên đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học.
- Học viên đầy đủ tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết, không sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Học viên giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên không sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.
- Học viên lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường. Học viên có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện nước, tắt đèn quạt máy lạnh đóng cửa phòng học khi ra về.
- Học viên đọc giáo trình trước khi tới lớp.
- Học viên tự học thông qua các bài giảng online.
- Học viên tìm hiểu các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận tích hợp chuẩn đầu ra

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất các hàm ý quản trị nâng cao động lực làm việc của người lao động trong tổ chức.	3
2	Phát triển khả năng quản trị sự đa dạng trong hoạt động nhóm liên quan đến chủ đề nghiên cứu hiện tại.	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	**Chương 1. Tổng quan về hành vi tổ chức** 1.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa, chức năng HVTC 1.2. Các cơ hội và thách thức đối với HVTC 1.3. Mô hình hành vi tổ chức	6	1, 2	Diễn giảng, thảo luận tình huống	Thảo luận tình huống, tự học
2	**Chương 2. Cơ sở hành vi cá nhân** 2.1. Cá nhân với sự đa dạng 2.2. Mô hình cơ sở hành vi cá nhân 2.3. Quyết định cá nhân	9	1, 2	Diễn giảng, thảo luận tình huống	Thảo luận tình huống, tự học

3	**Chương 3. Động lực làm việc người lao động** 3.1. Động lực làm việc: Khái niệm, vai trò, ý nghĩa 3.2. Các học thuyết tạo động lực làm việc 3.3. Các chương trình tạo động lực làm việc	9	1, 2	Diễn giảng, thảo luận tình huống	Thảo luận tình huống, tự học
4	**Chương 4: Cơ sở hành vi nhóm** 4.1. Khái niệm, ý nghĩa, phân loại nhóm 4.2. Yếu tố ảnh hưởng hành vi cá nhân trong nhóm 4.3. Xây dựng và duy trì nhóm làm việc hiệu quả	6	1, 2	Diễn giảng, thảo luận tình huống	Thảo luận tình huống, tự học
5	**Chương 5. Lãnh đạo, quản lý, và mâu thuẫn** 5.1. Lãnh đạo/quản lý: Khái niệm, vai trò, ý nghĩa 5.2. Các học thuyết lãnh đạo/nguyên tắc quản lý 5.3. Mâu thuẫn: Xung đột và đàm phán	9	1, 2	Diễn giảng, thảo luận tình huống	Thảo luận tình huống, tự học
6	**Chương 6. Văn hóa tổ chức (VHTC)** 6.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của VHTC 6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến VHTC 6.3. Tác động của VHTC tới hành vi NV	6	1, 2	Diễn giảng, thảo luận tình huống	Thảo luận tình huống, tự học

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thường kỳ 1	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6,67%
1	Bài thường kỳ 2	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6,67%
1	Bài thường kỳ 3	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6,67%
2	Bài thi giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	Tổng kết	100%	30%
1	Bài thi cuối kỳ	Tự luận cá nhân	Tổng kết	100%	50%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Bài thi cuối kỳ	Tự luận cá nhân	70%
2	Bài thi giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	70%

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Quản trị điều hành - 6007422

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Nguyễn Thành Long	nguyenthanhlong@iuh.edu.vn	0913995859
TS. Nguyễn Ngọc Thức	nguyenngocthuc@iuh.edu.vn	0912044568

4. Tài liệu học tập và tham khảo

4.1 Giáo trình chính

[1] Nguyễn Thành Long, Nguyễn Thị Ngọc Hoa & Bùi Văn Danh. *Quản trị điều hành.* Nhà xuất bản ĐHCN TP.HCM, 2018. **[100290295]**

4.2 Tài liệu tham khảo

[2] Hồ Tiến Dũng. *Quản trị điều hành.* Nhà xuất bản Lao động, 2010. **[KQT0000001]**

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Trang bị những kiến thức chuyên sâu về công tác quản lý trong hoạt động sản xuất, dịch vụ trong doanh nghiệp nhằm giúp học viên có thể hoạch định, tổ chức và kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nội dung học phần Quản trị điều hành ở bậc đại học bao gồm các vấn đề liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện sản xuất. Cụ thể là liên quan đến vấn đề hoạch định, tổ chức triển khai hoạt động sản xuất, dịch vụ. Ở bậc cao học, có 5% số tiết ôn lại một số nội dung chính yếu đã được học ở bậc đại học, số tiết còn lại bổ sung cho học viên những kiến thức về các thuật toán để tính toán số lượng hàng tồn kho tối ưu, tính toán để bố trí mặt bằng tối ưu đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng hoạch định, kỹ năng điều độ tác nghiệp nhằm giúp cho học viên có đủ khả năng để quản lý toàn diện hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Giảng viên cung cấp các học liệu học tập cho viên
- Giảng viên phải giao nhiệm vụ làm tiểu luận cho học viên từ đầu khóa học.
- Học viên phải nỗ lực trong việc đọc các tài liệu và kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn hoàn thành bài thuyết trình.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất được những hàm ý quản trị dựa trên kiến thức về công tác quản lý điều hành của doanh nghiệp.	3

2	Phát triển năng lực xử lý các tình huống quản trị điều hành tại doanh nghiệp	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	**Chương 1: Tổng quan về quản trị sản xuất và điều hành.** 1.1 Một số khái niệm. 1.2 Lịch sử phát triển của lý thuyết quản trị sản xuất và điều hành. 1.3 Vấn đề năng xuất trong quản trị sản xuất và điều hành. 1.4 Vấn đề lựa chọn chiến lược trong quản trị sản xuất và điều hành. 1.5 Nội dung quản trị dịch vụ và điều hành	3/0	1,2	-Thuyết giảng -Giải quyết vấn đề -Thảo luận	- Thảo luận
2	**Chương 2: Dự báo** 2.1 Các loại dự báo. 2.2 Các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu. 2.3 Tác động của chu kỳ sống của sản phẩm đối với dự báo. 2.4 Các phương pháp dự báo nhu cầu. 2.5 Giám sát và kiểm soát dự báo.	5/2	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
3	**Chương 3: Quyết định về sản phẩm, dịch vụ, công suất, công nghệ và thiết bị.** 3.1 Quyết định về sản phẩm, dịch vụ. 3.2 Quyết định về công nghệ. 3.3 Quyết định về công suất. 3.4 Quyết định về thiết bị	3/2	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
4	**Chương 4: Xác định địa điểm của doanh nghiệp và bố trí mặt bằng.** 4.1 Các bước tiến hành chọn địa điểm. 4.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn địa điểm.	5/3	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	4.3 Các phương pháp xác định địa điểm. 4.4 Khái quát về chiến lược bố trí mặt bằng. 4.5 Các loại chiến lược bố trí mặt bằng.				
5	**Chương 5: Những chiến lược hoạch định tổng hợp.** 5.1 Quá trình hoạch định tổng hợp. 5.2 Các phương pháp hoạch định tổng hợp.	3/2	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
6	**Chương 6: Lập lịch trình sản xuất.** 6.1 Sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuấ dịch vụ. 6.2 Phương pháp phân công công việc cho các máy. 6.3 Phương pháp sơ đồ GANTT. 6.4 Phương pháp sơ đồ PERT. 6.5 Sơ đồ PERT vẽ theo tỷ lệ và theo phương nằm ngang.	4/2	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
7	**Chương 7: Quản trị hàng tồn kho.** 7.1 Những khái niệm liên quan đến quản trị tồn kho. 7.2 Những mô hình tồn kho. 7.3 Đo lường, đánh giá hiệu quả tồn kho.	4/2	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
8	**Chương 8: Hoạch định nhu cầu vật tư.** 8.1 Các yêu cầu của mô hình tồn kho đối với các mặt hàng phụ thuộc trong lĩnh vực sản xuất. 8.2 Hệ thống hoạch định nhu cầu vật liệu. 8.3 Kỹ thuật xác định kích thước lô hàng.	3/2	1,2	-Thuyết giảng - Bài tập nhóm, thuyết trình -Thảo luận	- Thảo luận - Bài tập thực hành
	Tổng	**30/15**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài tập/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20,00%
	Thường kỳ 1	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0%	6,67%
	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0%	6,67%
	Thường kỳ 3	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0%	6,67%
	Giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	2	Tổng kết	100%	30%
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	1	Tổng kết	100%	50%

b. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Quản trị cung ứng - 6007413

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email
TS. Đoàn Ngọc Duy Linh	doanngocduylinh@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Quang Vinh	nguyenquangvinh@iuh.edu.vn
TS. Trần Văn Khoát	tranvankhoat@iuh.edu.vn

4. Sách sử dụng

Sách giáo trình

- Michael H. Hugos. *Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng*. Phan Đình Mạnh dịch. NXB Thế Giới, 2019.

Tài liệu tham khảo

- Lydia Perry. *Principal of Supply Chain Management*. New York: Libery Press, 2018.
- Sunil Chopra, Peter Meindl, Dharam Vir Kalra. *Supply Chain Management - Strategy, Planning, and Operation*. Pearson India Education, 2016.

5. Thông tin môn học

a. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu, hiện đại về quản trị chuỗi cung ứng; kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng. Học viên có thể vận dụng các kiến thức liên quan để giải quyết những công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng; thực hiện các nghiên cứu và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn.
- Kỹ năng: Giúp học viên phát triển các năng lực nhận dạng vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và đề xuất hàm ý quản trị trong nghiên cứu. Ngoài ra, học viên có thể phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn về quản trị chuỗi cung ứng trong các doanh nghiệp.
- Thái độ: Học viên có khả năng độc lập trong nghiên cứu; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm trong công việc, khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh liên quan đến quản trị chuỗi cung ứng và nâng cao hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh.

b. Mô tả môn học

Quản trị chuỗi cung ứng là môn học ứng dụng liên ngành, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Môn học này thuộc học phần tự chọn đối với hướng nghiên cứu. Môn học giới

thiệu các vấn đề cơ bản liên quan đến chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng, đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn cung ứng đầu vào, quá trình tạo ra sản phẩm và việc cung ứng sản phẩm cho khách hàng. Thông qua hoạt động quản trị chuỗi cung ứng sẽ xác định, đánh giá và phân tích được hiệu quả ở từng khâu cũng như toàn bộ chuỗi, từ đó có thể liên kết với chiến lược kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của tổ chức.

Môn học này được giảng dạy chủ yếu cho học viên, học viên khối ngành kinh tế hoặc trong các khóa học cho cán bộ kinh tế, nhà quản lý cũng như các đối tượng, tổ chức có sự quan tâm về quản trị chuỗi cung ứng.

c. Môn học trước: không

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khóa học

- Cam kết về thời gian học tập: học viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Học viên nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn chấp thuận; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Học viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về tài liệu học tập: học viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Học viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Cam kết về thái độ học tập: học viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên phải đeo bảng tên-thẻ học viên khi vào lớp học.
- Học viên phải sử dụng máy tính của thư viện để truy xuất tài liệu từ các trang mạng theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn

- Học viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận, luận văn tốt nghiệp, học viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

f. Yêu cầu khác

- Học viên phải kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Học viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.

- Học viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng điện nước đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm, tan học tất cả học viên phải ra khỏi lớp học, cán bộ lớp tắt đèn, quạt, đóng cửa phòng học**.**
- Không được phép sử dụng điện thoại (ngoại trừ giảng viên yêu cầu) làm việc riêng trong giờ học.

6. Chuẩn đầu ra của môn học

Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả những lĩnh vực và hoạt động chủ yếu của chuỗi cung ứng ở các doanh nghiệp.	3
2	Phát triển năng lực nghiên cứu, vận dụng kết quả nghiên cứu để giải quyết các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng và đạo đức trong nghiên cứu.	8

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	Chuẩn đầu ra (CLOs)	Phương pháp giảng dạy	Hướng dẫn học viên tự học
1	**Chương 1 – Tổng quan về quản trị cung ứng** 1.1. Quản trị chuỗi cung ứng. 1.2. Cấu trúc của chuỗi cung ứng. 1.3. Các lĩnh vực chủ yếu của chuỗi cung ứng. 1.4. Các thành phần tham gia trong chuỗi cung ứng. 1.5. Gắn kết chuỗi cung ứng với chiến lược kinh doanh.	8	1, 2	Diễn giảng, thảo luận	Học viên tự đọc tài liệu liên quan.
2	**Chương 2 – Lập kế hoạch và tìm nguồn** 2.1. Mô hình chuỗi cung ứng hiệu quả. 2.2. Lập kế hoạch. 2.3. Tìm nguồn.	8	1, 2	Diễn giảng, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Học viên thảo luận nhóm

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	Chuẩn đầu ra (CLOs)	Phương pháp giảng dạy	Hướng dẫn học viên tự học
3	**Chương 3 – Sản xuất và phân phối** 3.1. Sản xuất. 3.2. Phân phối. 3.3. Những hoạt động trong chuỗi cung ứng có thể thuê ngoài.	8	1, 2	Diễn giảng, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Học viên thảo luận nhóm
4	**Chương 4 – Ứng dụng công nghệ thông tin** 4.1. Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng. 4.2. Những xu hướng mới trong công nghệ chuỗi cung ứng. 4.3. Tích hợp kinh doanh điện tử vào chuỗi cung ứng.	7	1, 2	Diễn giảng, thảo luận.	Học viên tự đọc tài liệu liên quan
5	**Chương 5 – Đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng** 5.1 Mô hình thị trường hữu ích. 5.2 Đo lường hiệu quả thị trường. 5.3 Những hoạt động thúc đẩy hiệu quả chuỗi cung ứng.	8	1, 2	Diễn giảng, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	Học viên thảo luận nhóm
6	**Chương 6 – Đổi mới chuỗi cung ứng** 6.1 Sự phối hợp và hợp tác trong chuỗi cung ứng. 6.2 Kết nối thông tin trong chuỗi cung ứng. 6.3 Chuỗi cung ứng hướng đến lợi thế cạnh tranh. 6.4 Chuỗi cung ứng linh hoạt.	6	1, 2	Diễn giảng, thảo luận.	Học viên tự đọc tài liệu liên quan
Tổng số tiết		**45**			

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %

1	Thường kỳ 1	Tự luận cá nhân	Quá trình	0%	6.67%
1	Thường kỳ 2	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6.67%
1	Thường kỳ 3	Bài tập nhóm	Quá trình	0%	6.67%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	Tổng kết	100%	30%
1	Thi cuối kỳ	Tự luận cá nhân	Tổng kết	100%	50%

b. Các thành phần đánh giá

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Thi cuối kỳ	Tự luận cá nhân	70 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận nhóm	70 %

c. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: LUẬT THƯƠNG MẠI (2131505)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	**Email**	**Điện thoại**
TS. Đặng Công Tráng	dangcongtrang1962@gmail.com	0982080552

4. **Tài liệu học tập và tham khảo**

a. Tài liệu học tập

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM, *Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ*, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019.

b. Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật thương mại* (tập 2), Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2017.

[2] Nguyễn Thị Khế. *Luật thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính, 2007.

5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần sinh viên sẽ:

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức của của pháp luật Việt Nam về các hoạt động thương mại như: Khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; Quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; Các chế tài trong hoạt động thương mại.
- Phân tích, đánh giá những quy định pháp luật, bản án, quyết định của tòa án trong lĩnh vực thương mại.
- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật thương mại.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, môn luật Thương mại gồm 3 tín chỉ chia làm 7 chương với các nội dung: khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại; hoạt động mua bán hàng hóa; hoạt động cung ứng dịch vụ; hoạt động trung gian thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại; một số hoạt động thương mại khác; chế tài trong hoạt động thương mại.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Các yêu cầu khác

- Giảng viên cung cấp các học liệu.
- Phòng học có gắn Projector và các điều kiện đảm bảo cho học viên học tốt.

- Giảng viên phải giao đề tài nghiên cứu cho học viên từ đầu khóa học.
- Học viên phải chuẩn bị bài học trước khi đến lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Vận dụng được các quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của thương nhân khi tiến hành các hoạt động thương mại để giải quyết các tranh chấp phát sinh.	2
2	Vận dụng được các chế tài để xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại	2
3	Phát triển được các kỹ năng vận dụng luật thương mại trong bối cảnh toàn cầu hóa	6
4	Xây dựng khả năng tự nghiên cứu các qui định liên quan đến luật thương mại và vận dụng vào trong doanh nghiệp	7

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	Chương 1. Khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại 1.1. Khái quát về thương nhân 1.2. Hoạt động thương mại	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2. Hoạt động mua bán hàng hóa 2.1. Khái quát về mua bán hàng hoá 2.2. Hợp đồng mua bán hàng hoá	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2. Hoạt động mua bán hàng hóa (tt) 2.2. Hợp đồng mua bán hàng hoá	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2. Hoạt động mua bán hàng hóa (tt) 2.3. Mua bán hàng hóa qua	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận

	sở giao dịch hàng hóa				
5	Chương 3. Hoạt động cung ứng dịch vụ 3.1. Khái niệm và đặc điểm của cung ứng dịch vụ 3.2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ 3.3. Các hoạt động dịch vụ thương mại chủ yếu	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 3. Hoạt động cung ứng dịch vụ 3.3. Các hoạt động dịch vụ thương mại chủ yếu	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 4. Hoạt động trung gian thương mại 4.1. Khái niệm và đặc điểm của trung gian thương mại 4.2. Các hoạt động trung gian thương mại	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 4. Hoạt động trung gian thương mại (tt) 4.2. Các hoạt động trung gian thương mại	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 5. Các hoạt động xúc tiến thương mại 5.1. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động xúc tiến thương mại 5.2. Các hoạt động xúc tiến thương mại	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 5. Các hoạt động xúc tiến thương mại 5.2. Các hoạt động xúc tiến thương mạI	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận

11	Chương 6. Một số hoạt động thương mại khác 6.1. Đấu giá hàng hóa	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 6. Một số hoạt động thương mại khác (tt) 6.2. Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ 6.3. Cho thuê hàng hóa	3	1,2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
13	Chương 6. Một số hoạt động thương mại khác (tt) 6.4. Nhượng quyền thương mại 6.5. Gia công trong thương mại	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 7. Chế tài trong hoạt động thương mại 7.1. Khái niệm 7.2. Đặc điểm 7.3. Các loại chế tài trong hoạt động thương mại	3	3,4	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 7. Chế tài trong hoạt động thương mại (tt) 7.3. Các loại chế tài trong hoạt động thương mại (tt) 7. 4. Miễn trách nhiệm	3	3,4	Thuyết giảng Thảo luận	Thuyết giảng Thảo luận
	Tổng:	30			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Dữ liệu đánh giá
1	Giữa kỳ

2	Cuối kỳ
3	Thường kỳ 1, Thường kỳ 2
4	Thường kỳ 3, Thường kỳ 4

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	Giữa kỳ: Tiểu luận	30
	Cuối kỳ: Thuyết trình	50
Thực hành	Thường kỳ 1: Bài tập thực hành	5
	Thường kỳ 2: Bài tập thực hành	5
	Thường kỳ 3: Bài tập thực hành	5
	Thường kỳ 4: Bài tập thực hành	5

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần:** Quản trị thương hiệu **-** 6007416
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	Email
TS. Bùi Văn Quang	buivanquang@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Quang Minh	Nguyenthiphuongtrang@ iuh.edu.vn

4. **Tài liệu học tập**

Sách, giáo trình chính

[1] Bùi Văn Quang. *Quản trị thương hiệu*, NXB Lao Động - Xã hội, 2015 [658.827 BUI-Q]

Tài liệu tham khảo

[1] Kevin Lane Keller. Strategic Brand Management. (2020). 5th edition, Prentice Hall.[TVL240121229]

[2] Ries, A., & Trout, J. *Định Vị - Cuộc Chiến Dành Tâm Trí Khách Hàng*. NXB Công thương, 2015.

[3] Ries, A., & Ries, L. *22 Quy luật bất biến trong xây dựng thương hiệu*. NXB Lao Động – Xã Hội (Bản dịch), 2014.

5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi học môn này, sinh viên có khả năng

- Đề xuất các vấn đề hoạt động hiệu quả tại doanh nghiệp dựa trên vận dụng kiến thức thương hiệu.
- Phát triển các chiến lược thương hiệu cho các doanh nghiệp Việt Nam.
- Phát triển được các hoạt động thương hiệu bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Quản trị thương hiệu thuộc học phần kiến thức chuyên ngành Marketing. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương hiệu, quy trình xây dựng, quản lý thương hiệu, cũng như cách thức truyền thông thương hiệu. Qua đó, sinh viên có thể vận dung kiến thức thương hiệu vào tình huống thực tế tại doanh nghiệp.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

+ Học viên tự học và nghiên cứu các chủ đề, tài liệu liên quan do Giảng viên gửi và đề nghị trước khi lên lớp.

+ Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải sử dụng sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đánh giá khả năng ứng dụng những kiến thức nâng cao của hoạt động quản trị thương hiệu vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề quản lý một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp.	2
2	Phát triển các kỹ năng lãnh đạo, ra quyết định chiến lược, quản lý nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động thương hiệu bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.	6
3	Xây dựng các chiến lược thương hiệu và đưa ra các kết luận và khuyến nghị thực tiễn cho các doanh nghiệp.	7

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
1	Chương 1 – Tổng quan về thương hiệu 1.1.Khái niệm về thương hiệu 1.2. Chức năng của Thương hiệu 1.3. Vai trò của Thương hiệu 1.4. Tài sản thương hiệu 1.5 Khái quát về tiến trình xây dựng thương hiệu	8	1	L: Thuyết giảng D: Thảo luận	Lớp chia nhóm và chọn đề tài tiểu luận
2	Chương 2: Tài sản thương hiệu 2.1. Khái niệm chung về Tài sản Thương hiệu 2.2. Các yếu tố cấu thành nên Tài sản Thương hiệu 2.2.1. Nhận biết thương hiệu 2.2.2. Chất lượng cảm nhận		1,2		Làm bài tập về nhà tài sản thương hiệu công ty

	2.2.3. Liên tưởng thương hiệu 2.2.4. Trung thành thương hiệu 2.2.5. Các yếu tố khác (kênh phân phối, phát minh,) 2.3. Phương pháp đo lường tài sản thương hiệu 2.1. Đo lường tài sản thương hiệu dựa trên quan điểm tài chính				
3	CHƯƠNG 3 Môi trường và Tầm nhìn thương hiệu 3.1.Phân tích môi trường kinh doanh 3.2.Phân tích môi trường bên ngoài doanh nghiệp 3.3.Phân tích môi trường bên trong doanh nghiệp 3.4.Tầm nhìn thương hiệu 3.5.Sự thay đổi từ tầm nhìn công ty đến tầm nhìn thương hiệu 3.6.Tầm nhìn thương hiệu và cấu trúc tổ chức 3.7.Sứ mạng thương hiệu	4	1,2,3	L: Thuyết giảng D: Thảo luận G: Bài tập nhóm	Làm bài tập về môi trường và tầm nhìn thương hiệu
4	Chương 4 Định vị thương hiệu 4.1. Khái niệm Định vị thương hiệu 4.2. Các bước định vị thương hiệu 4.3. Các chiến lược định vị thương hiệu	6	1, 2	L: Thuyết giảng Nêu vấn đề D: Thảo luận Reflection	Làm bài tập về định vị thương hiệu
5	Chương 5: Kiến trúc thương hiệu và quản lý danh mục thương hiệu 5.1. Khái niệm kiến trúc thương hiệu	6	1,2	L: Thuyết giảng D: Thảo luận E:Bài tập về nhà Reflection	Chọn tập đoàn và phát họa mô hình kiến trúc TH

	5.2. Các mô hình kiến trúc thương hiệu 5.3. Quản trị danh mục thương hiệu 5.4. Phát triển các chiến lược thương hiệu				
6	Chương 6 - Hệ thống nhận diện thương hiệu 6.1.Khái niệm hệ thống nhận diện thương hiệu 6.2.Các thành phần cơ bản của hệ thống nhận diện thương hiệu 6.3.Thiết kế thương hiệu	6	1,2	L: Thuyết giảng D: Thảo luận Case study- Reflection Shop/Field Visit	Làm bài tập về hệ thống nhận diện TH
7	Chương 7: Truyền thông thương hiệu 7.1. Thông điệp giao tiếp và thấu hiểu khách hàng 7.2. Lựa chọn phương tiện giao tiếp marketing 7.3. Quảng cáo sự khác biệt thương hiệu 7.4. Quản lý các đối tác quảng cáo. 7.5. Các xu hướng quảng cáo và tiếp thị mới 7.1. Các công cụ marketing trực tuyến quan trọng.	8	1,2	L: Thuyết giảng D: Thảo luận Nêu vấn đề	Làm bài tập về truyền thông và cách triển khai
8	Chương 8: Kiểm tra, đánh giá thương hiệu 8.1. Quản lý thông tin về thương hiệu 8.2. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá sức khỏe thương hiệu 8.3. Những yếu tố đánh giá sức khỏe thương hiệu Đánh giá tài sản thương hiệu và ứng dụng kết quả	6	1,2	L: Thuyết giảng D: Thảo luận Thuyết trình bài tập nhóm	Làm bài tập về kiểm tra, đánh giá TH

9	Chương 9: Quản lý thương hiệu 9.1. Quản lý thương hiệu trong nội bộ doanh nghiệp 9.2. Điều chỉnh, đổi mới và mở rộng thương hiệu 9.3. Quản lý quan hệ khách hàng Quản lý rủi ro thương hiệu		1,2,3	L: Thuyết giảng D: Thảo luận Thuyết trình bài tập nhóm	Làm bài tập về nhà liên quan quản lý TH
10	Chương 10: Nhượng quyền thương hiệu 10.1.Giới thiệu về nhượng quyền 10.2. Điều khoản liên quan các bên 10.3.Các bài học thực tiễn ẩm t		1,2	L: Thuyết giảng D: Thảo luận Thuyết trình bài tập nhóm	Chuẩn bị báo cáo về các mô hình nhượng quyền
	Ôn tập	1			
	Tổng cộng	45			

Ghi chú thuật ngữ viết tắt:

L: Lecture; **S**: Seminar; **D**: Discussion; **I**: Instructions in serving as model; **Si**: Simulation; **O**: Observation; **P**: Practices; **H**: Instruction for Homework; **WA**: Work Assignment;

8. Hình thức và phương pháp đánh giá học phần

8.1 Hình thức và phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		**Phương pháp đánh giá**	**Chuẩn đầu ra học phần**	**Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết**	**Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi**	**Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20.00%
	Thường kỳ 1	Bài tập tình huống 1	1	Quá trình	0.00%	6.67%

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống 2	3	Tổng kết	100.00%	6.67%
	Thường kỳ 3	Thảo luận, báo cáo nhóm dự án thương hiệu	2	Quá trình	0%	6.67%
	Giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm (Slides)	2	Tổng kết	100.00%	30.00%
	Cuối kỳ	Tự luận	1	Tổng kết	100.00%	50.00%

8.2 Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Cuối kỳ	Bài thi tự luận cá nhân	70.00%
2	Giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm (Slides)	70.00%
4	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống	70.00%

8.3 Thang điểm đánh giá:

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn **Trưởng Khoa**

(Ký ghi rõ họ tên) *(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (E-Commerce) - 6007417

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Lê Ngọc Sơn	lengocson@iuh.edu.vn	0908464750
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0985403261
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Tài liệu học tập

[1] Schneider, G. P., & Gary, P. (2010). Electronic Commerce 2010. *Cambridge: Course Technology*. Cengage. [100288099]

b. Tài liệu tham khảo

[1] Kotler, P., & Armstrong. T. (2024). 19th edition, Principles of marketing. Pearson Prentice Hall. [Mã thư viện đang cập nhật]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Đề xuất vấn đề hiệu quả tại doanh nghiệp dựa trên vận dụng kiến thức về thương mại điện tử.
- Phát triển các chiến lược về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp Việt Nam.
- Phát triển được các hoạt động về thương mại điện tử bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần này là học phần tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung học phần được thiết kế nhằm giúp học viên nắm vững kiến thức nền tảng về thương mại điện tử. Môn học là sự kết hợp giữa kiến thức về thương mại truyền thống và kiến thức về công nghệ thông tin ứng dụng trong lĩnh vực thương mại. Các kiến thức về thương mại bao gồm các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, kinh tế học về thương mại điện tử; các kiến thức về công nghệ bao gồm khái niệm căn bản về Internet và World Wide Web.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Học viên đọc bài giảng/giáo trình trước khi dự lớp.
- Học viên phải tôn trọng với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Học viên phải lịch sự và nhã nhặn trong giao tiếp.
- Học viên phải có ý thức bảo vệ tài sản và giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đánh giá khả năng ứng dụng những kiến thức nâng cao của hoạt động thương mại điện tử vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề quản lý một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp.	2
2	Phát triển các kỹ năng lãnh đạo, ra quyết định chiến lược, quản lý nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động thương mại điện tử bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.	6
3	Xây dựng các chiến lược thương mại điện tử và đưa ra các kết luận và khuyến nghị thực tiễn cho các doanh nghiệp.	7

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
1	**Chương 1: Giới thiệu về thương mại điện tử**	5	1	- Thuyết giảng - Thảo luận	- Thảo luận - Tình huống
2	**Chương 2: Hạ tầng kỹ thuật: Internet và World Wide Web**	5	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Tình huống	- Thảo luận - Tình huống
3	**Chương 3: Bán hàng trên Web**	10	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Tình huống	- Thảo luận - Tình huống
4	**Chương 4: Marketing trên Web**	10	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Tình huống	- Thảo luận - Tình huống
5	**Chương 5: Bảo mật thương mại điện tử**	5	1	- Thuyết giảng - Thảo luận - Tình huống	- Thảo luận - Tình huống
6	**Chương 6. Hệ thống thanh toán thương mại điện tử**	5	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Tình huống	- Thảo luận - Tình huống
7	**Chương 7. Ứng dụng quản trị thương mại điện tử**	5	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Tình huống	- Thảo luận - Tình huống
	Tổng	**45**			

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %

1	Bài thường kỳ 1	Bài tập tình huống	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thường kỳ 2	Bài tập tình huống	Tổng kết	100%	6.67%
2	Bài thường kỳ 3	Thuyết trình	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thi Cuối kỳ	Tự luận	Tổng kết	100%	50%
3	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận	Tổng kết	100%	30%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	**Hình thức đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Chỉ tiêu**
1	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống	70 %
2	Cuối kỳ	Tự luận	70 %
3	Giữa kỳ	Tiểu luận	70 %

c. Thang điểm đánh giá: Theo qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Marketing quốc tế (International Marketing) - 6007418

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

Họ và tên	Email	Điện thoại
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn	0905499556
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn	0903600132

4. Tài liệu học tập và tham khảo

a. Sách, giáo trình chính

[1]. Phillip R. Cateora, Bruce Money, Mary C. Gilly, John Graham (2024) International Marketing. 19th ed . McGraw-Hill US Higher Ed ISE [TVL240121273]

b. Tài liệu tham khảo

[1] Kotler, P., & Armstrong. T. (2021). 18th edition, Principles of marketing. Pearson Prentice Hall [TVL240121227]

[2] Michael R. Solomon, Consumer Behavior, Pearson, 2020, 13th edition [TVL240121226]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành môn học, học viên có khả năng:

- Đề xuất vấn đề hiệu quả tại doanh nghiệp dựa trên vận dụng kiến thức Marketing quốc tế.
- Phát triển được các hoạt động marketing bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.
- Xây dựng các chiến lược marketing quốc tế và đưa ra các kết luận và khuyến nghị thực tiễn cho các doanh nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Trang bị cho học viên bậc Cao học khối ngành kinh tế những những kiến thức liên quan đến môi trường marketing quốc tế, xây dựng và đề xuất các chiến lược marketing quốc tế để triển khai những hoạt động marketing quốc tế cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Cam kết về thời gian học tập: học viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Học viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.

- Cam kết về thái độ học tập: Học viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Đánh giá khả năng ứng dụng những kiến thức nâng cao của hoạt động Marketing quốc tế vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề quản lý một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp.	2
2	Phát triển các kỹ năng lãnh đạo, ra quyết định chiến lược, quản lý nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động marketing bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.	6
3	Xây dựng các chiến lược marketing quốc tế và đưa ra các kết luận và khuyến nghị thực tiễn cho các doanh nghiệp.	7

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp giảng dạy	Nội dung và hướng dẫn tự học
1	**Chương 1: Tổng quan về Marketing quốc tế** 1.1 Xu hướng kinh doanh toàn cầu 1.2 Quốc tế hóa kinh doanh V.N. 1.3 Tiếp thị quốc tế: Định nghĩa 1.4. Nhiệm vụ tiếp thị quốc tế 1.5. Thích ứng với môi trường 1.6 Tiêu chí tự tham chiếu (SRC) và chủ nghĩa vị chủng: Những trở ngại chính 1.7 Phát triển nhận thức toàn cầu 1.8 Các giai đoạn tham gia tiếp thị quốc tế 1.9 Chủ nghĩa bảo hộ 1.10 Rào cản thương mại **Chapter 1: Introduction to International Marketing** 1.1 Global Business Trends 1.2 The Internationalization of Vietnamese Business 1.3 International Marketing: A Definition 1.4 The International Marketing Task 1.5 Environmental Adaptation 1.6 SRC & Ethnocentrism 1.7 Developing a Global Awareness	6(6/0)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà

	1.8 Stages of International Marketing Involvement 1.9 Protectionism 1.10 Trade Barriers				
2	**Chương 2: Khám phá các vấn đề văn hóa trên thị trường toàn cầu** 2.1 Thay đổi văn hóa và vay mượn văn hóa 2.2 Định nghĩa và nguồn gốc của văn hóa 2.3 Thay đổi văn hóa và vay mượn văn hóa 2.4 Thay đổi văn hóa có kế hoạch và không có kế hoạch **Chapter 2: Exploring cultural issues in the global market** 2.1 Cultural Change and Cultural Borrowing 2.2 Definitions and Origins of Culture 2.3 Cultural Change and Cultural Borrowing 2.4 Planned and Unplanned Cultural Change Discuss marketing case study related to the content of chapter 2	6(6/0)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà
3	**Chương 3: Quản lý tiếp thị toàn cầu: lập kế hoạch và tổ chức** 3.1 Quản lý tiếp thị toàn cầu 3.2 Lập kế hoạch cho thị trường toàn cầu 3.3 Các chiến lược thâm nhập thị trường 3.4 Tổ chức cho cạnh tranh toàn cầu **Chapter 3: Global marketing management: planning and** organization 3.1 Global Marketing Management 3.2 Planning for Global Markets 3.3 Alternative Market-Entry Strategies 3.4 Organizing for Global Competition	6(6/0)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm Nghiên cứu tình huống	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà

4	**Chương 4: Sản phẩm & Dịch vụ quốc tế** 4.1 Chiến lược STP toàn cầu 4.2 Sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng 4.3 Sản phẩm và dịch vụ cho doanh nghiệp **Chapter 4: International Products & Services** 4.1 Global STP Strategy 4.2 Products and services for customers 4.3 Products and services for businesses	6(6/0)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm Nghiên cứu tình huống	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà
5	Chương 5: Giá cho thị trường quốc tế 5.1 Vai trò của giá 5.2 Chính sách định giá. 5.3 Các phương pháp định giá quốc tế 5.4 Tăng giá 5.5 Các phương pháp giảm tăng giá 5.6 Cho thuê trên thị trường quốc tế 5.7 Giao dịch đối lưu như một công cụ định giá 5.8 Báo giá 5.9 Định giá được quản lý 5.10 Nhận thanh toán: Thanh toán thương mại nước ngoài 5.11 Báo giá xuất khẩu và Incoterms **Chapter 5: Price for International Market** 5.1 The Role of Price 5.2 Pricing Policy. 5.3 Approaches to International Pricing 5.4 Price Escalation 5.5 Approaches to Reducing Price Escalation 5.6 Leasing in International Markets	6(6/0)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm Nghiên cứu tình huống	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà

	5.7 Countertrade as a Pricing Tool 5.8 Price Quotations 5.9 Administered Pricing 5.10 Getting Paid: Foreign Commercial Payments 5.11 Export Price Quotations and Incoterms				
6	**Chương 6: Các kênh phân phối tiếp thị quốc tế** 6.1 Quan điểm toàn cầu: Central Perk tại Bắc Kinh 6.2 Cấu trúc kênh phân phối 6.3 Mô hình phân phối (Mô hình bán lẻ) 6.4 Lựa chọn trung gian thay thế 6.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn kênh 6.6 Quản lý kênh 6.7 Internet 6.8 Logistics **Chapter 6: International marketing channels** 6.1 Global Perspective: Central Perk in Beijing 6.2 Channel-Of-Distribution Structures 6.3 Distribution Patterns (Retail Patterns) 6.4 Alternative Intermediary Choices 6.5 Factors Affecting Choice of Channels 6.6 Channel Management 6.7 The Internet 6.8 Logistics	6(6/0)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm Nghiên cứu tình huống	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà
7	**Chương 7: Xây dựng chương trình truyền thông tiếp thị tích hợp trong môi trường quốc tế** 7.1 Quảng cáo quốc tế 7.2 Hoạt động xúc tiến tại thị trường quốc tế 7.3 Quan hệ công chúng quốc tế 7.4 Tiếp thị trực tiếp	9(9/0)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Bài tập nhóm Nghiên cứu tình huống	-HV tự đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan. -Bài tập về nhà

	7.5 Bán hàng cá nhân tại thị trường quốc tế **Chapter 7: Building an integrated marketing communications program in an international environment** 7.1 International advertising 7.2 Promotional activities in international markets 7.3 International public relations 7.4 Direct Marketing 7.5 Personal selling in international markets				

8. Phương pháp đánh giá học phần

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
1	Bài thường kỳ 1	Bài tập tình huống	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thường kỳ 2	Bài tập tình huống	Tổng kết	100%	6.67%
2	Bài thường kỳ 3	Kỹ năng trình bày	Quá trình	0%	6.67%
	Bài thi Cuối kỳ	Tự luận	Tổng kết	100%	50%
3	Bài thi Giữa kỳ	Tiểu luận	Tổng kết	100%	30%

b. Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Thường kỳ 2	Bài tập tình huống	70 %
2	Cuối kỳ	Tự luận	70 %
3	Giữa kỳ	Tiểu luận	70 %

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn	**Trưởng Khoa**
(Ký ghi rõ họ tên)	*(Ký ghi rõ họ tên)*

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Marketing dịch vụ (6007412)**
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	Email
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Hà Thạch	nguyenhathach@iuh.edu.vn

4. **Tài liệu học tập**

Giáo trình chính

[1] Zeithaml, V. A., Bitner, M. J., & Gremler, D. D. (2018). *Services marketing: Integrating customer focus across the firm*. McGraw-Hill.

Tài liệu tham khảo

[1] Lovelock, C. H., & Wirtz, J. (2004). Services marketing: People, technology, strategy.

[2] Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., & Berry, L. L. (1988). Servqual: A multiple-item scale for measuring consumer perc. *Journal of retailing*, *64*(1), 12.

[3] Cronin Jr, J. J., & Taylor, S. A. (1992). Measuring service quality: a reexamination and extension. *Journal of marketing*, *56*(3), 55-68.

[4] Grönroos, C. (1984). A service quality model and its marketing implications. *European Journal of marketing*, *18*(4), 36-44.

5. **Thông tin về học phần**

5.1. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành và tư duy phản biện về marketing trong lĩnh vực dịch vụ, giúp họ có khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp marketing hiệu quả,. Cụ thể học viên có thể:

- Học viên có thể giải thích và vận dụng các khái niệm, mô hình và nguyên tắc cơ bản của marketing dịch vụ.
- Học viên hiểu rõ đặc thù, các yếu tố ảnh hưởng và xu hướng phát triển của marketing trong các ngành dịch vụ trọng điểm như du lịch, ngân hàng, giáo dục và vận tải.
- Học viên có khả năng phân tích và đánh giá các chiến lược marketing dịch vụ hiện có, nhận diện ưu nhược điểm và tiềm năng ứng dụng của chúng.

- Học viên có thể làm việc hiệu quả trong nhóm, giao tiếp rõ ràng, thuyết trình lưu loát và thể hiện tác phong chuyên nghiệp.
- Học viên có khả năng tự học, nghiên cứu độc lập và cập nhật kiến thức về marketing dịch vụ.
- Học viên nhận thức được tầm quan trọng của marketing dịch vụ trong việc tạo ra giá trị cho khách hàng và doanh nghiệp.
- Học viên có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng khách hàng và luôn hướng tới sự phát triển bền vững.

5.2. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Marketing Dịch vụ, thuộc chương trình đào tạo bậc cao học, trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và công cụ nghiên cứu cần thiết để hoạch định và triển khai các chiến lược marketing hiệu quả trong lĩnh vực dịch vụ. Học phần tập trung vào các ngành dịch vụ trọng điểm như du lịch, ngân hàng, giáo dục và vận tải, đồng thời cung cấp góc nhìn đa chiều về các khía cạnh của marketing dịch vụ, từ lý thuyết đến thực tiễn.

Thông qua các phương pháp giảng dạy tương tác và tình huống thực tế, học viên sẽ được phát triển không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn các kỹ năng mềm quan trọng như làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, học phần khuyến khích tinh thần tự học, nghiên cứu độc lập và khả năng ứng dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn kinh doanh dịch vụ.

5.3. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

- *Không*

5.4. Yêu cầu khác

- *Không*

Các yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học:

- Cam kết về thời gian học tập: Học viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Học viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Học viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về tài liệu học tập: Học viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Học viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Cam kết về thái độ học tập: Học viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên phải đeo bảng tên thẻ Học viên khi vào lớp học. Học viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn:

- Học viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp, Học viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

Yêu cầu khác:

- Học viên lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường. Học viên có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện nước, tắt đèn quạt máy lạnh đóng cửa phòng học khi ra về.
- Học viên đọc giáo trình trước khi tới lớp.
- Học viên tự học thông qua các bài giảng online.
- Học viên tìm hiểu các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Đánh giá một cách phản biện các mô hình và chiến lược marketing dịch vụ nâng cao, đồng thời xác định tiềm năng ứng dụng của chúng vào các tình huống dịch vụ thực tế để giải quyết các thách thức kinh doanh phức tạp.
2	Thể hiện kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả khi phát triển và thực hiện các sáng kiến marketing dịch vụ trong bối cảnh kinh doanh dịch vụ đa dạng và năng động. Điều này bao gồm giao tiếp rõ ràng, ra quyết định hợp tác và quản lý xung đột một cách xây dựng.
3	Tự định hướng quá trình nghiên cứu để xác định các vấn đề marketing dịch vụ mới nổi. Dựa trên nghiên cứu của mình, họ có thể đề xuất các giải pháp marketing dịch vụ sáng tạo và bảo vệ những giải pháp này một cách thuyết phục, thể hiện trách nhiệm đối với kết quả nghiên cứu của họ.

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	i dung và hướng dẫn tự học
1	**Chuyên đề 1. Tổng quan Marketing dịch vụ** 1.1. Khái niệm marketing dịch vụ 1.2. Bản chất và đặc trưng của dịch vụ 1.3. Sự khác nhau giữa hàng hóa và dịch vụ 1.4. Tam giác marketing dịch vụ 1.5. Marketing hỗn hợp trong dịch vụ - 7 Ps	6(6/0)	1	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm	Đọc thêm tài liệu tham khảo [1]

	1.6. Mô hình 5 khoảng cách				
2	**Chuyên đề 2. Trọng tâm vào khách hàng** 2.1. Mô hình tiến trình quyết định của khách hàng 2.2. Giai đoạn trước khi mua 2.3. Giai đoạn tiếp xúc dịch vụ (cung cấp dịch vụ) 2.4. 2.5. Giai đoạn sau khi sử dụng dịch vụ 2.6. Kỳ vọng của khách hàng về dịch vụ 2.7. Những nhân tố mà ảnh hưởng đến mong muốn của dịch vụ 2.8. Các liên quan đến kỳ vọng dịch vụ khách hàng 2.9. Nhận thức của khách hàng về dịch vụ	10(10/0)	1,3	Thuyết giảng, bài tập tình huống	Đọc thêm tài liệu tham khảo [3], [4]
3	**Chuyên đề 3. Hiểu các yêu cầu của khách hàng** 3.1. Lắng nghe khách hàng thông qua nghiên cứu 3.2. Xây dựng mối quan hệ thân thiết với khách hàng 3.3. Khôi phục dịch vụ	8(8/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Bài tập phân tích case study	Học viên đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan trong giáo trình
4	**Chuyên đề 4. Chiến lược hiệu chỉnh, tiêu chuẩn, và thiết kế dịch vụ** 4.1. Thiết kế và phát triển dịch vụ 4.2. Các tiêu chuẩn dịch vụ định hướng khách hàng 4.3. Minh chứng hữu hình và môi trường toàn cảnh dịch vụ	10(10/0)	1, 2, 34	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Nghiên cứu tình huống	Đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan [2], [3]
5	**Chuyên đề 5. Chuyển giao và cung cấp dịch vụ** 5.1. Vai trò nhân viên trong chuyển giao dịch vụ 5.2. Vai trò khách hàng trong chuyển giao dịch vụ	5(5/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Thuyết trình, Demo công cụ	Học viên đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan trong giáo trình

	5.3. Chuyển giao dịch vụ thông qua kênh trung gian và kênh thương mại điện tử 5.4. Quản trị cầu và năng suất dịch vụ				
6	**Chuyên đề 6. Quản Trị Lời Hứa Đối Với Dịch Vụ** 6.1. Các yêu cầu phối hợp trong truyền thông marketing 6.2. Giá của dịch vụ	6(6/0)	1,3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm.	Học viên đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan trong giáo trình
	cộng	45			

8. Hình thức và phương pháp đánh giá học phần

8.1 Hình thức và phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		**Phương pháp đánh giá**	**Chuẩn đầu ra học phần**	**Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết**	**Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi**	**Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20.00%
	Đánh giá thường xuyên 1	Bài tập tình huống	1	Quá trình	0.00%	6.67%
	Đánh giá thường xuyên 2	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0.00%	6.67%
	Đánh giá thường xuyên 3	Thuyết trình nhóm	2	Tổng kết	100.00%	6.67%
	Kiểm tra giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm	3	Tổng kết	100.00%	30.00%
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận	1	Tổng kết	100.00%	50.00%

8.2 Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	**Hình thức đánh giá**	**Phương pháp đánh giá**	**Chỉ tiêu**
1	Đánh giá thường xuyên 3	Bài tập tình huống nhóm	65.00%
2	Đánh giá thường xuyên 2	Thuyết trình nhóm	65.00%

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
3	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận	65.00%
4	Kiểm tra giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm	65.00%

8.3 Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Quản Trị Quan Hệ Khách Hàng (6007438)**
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. **Giảng viên phụ trách**

Họ và tên	Email
TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	nguyenvanthanhtruong@iuh.edu.vn
TS. Bùi Huy Khôi	buihuykhoi@iuh.edu.vn
TS. Nguyễn Hà Thạch	nguyenhathach@iuh.edu.vn

4. **Tài liệu học tập**

Giáo trình chính

[1] Buttle, F. (2023). *Customer Relationship Management: Concepts and technologies* (3rd ed.). Routledge. [658.812 BUT F]

Tài liệu tham khảo

[1] Chiến, T. Đ. (2023). *Quản trị quan hệ khách hàng*. Nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân.

[2] Payne, A., & Frow, P. (2005). A strategic framework for customer relationship management. *Journal of marketing*, *69*(4), 167-176.

[3] Venkatesan, R., & Kumar, V. (2004). A customer lifetime value framework for customer selection and resource allocation strategy. *Journal of marketing*, *68*(4), 106-125.

[4] Morgan, R. M. (1994). The commitment-trust theory of relationship marketing. *Journal of Marketing*.

[5] Rust, R. T., & Zahorik, A. J. (1993). Customer satisfaction, customer retention, and market share. *Journal of retailing*, *69*(2), 193-215.

[6] Chen, I. J., & Popovich, K. (2003). Understanding customer relationship management (CRM): People, process and technology. *Business process management journal*, *9*(5), 672-688.

[7] Verhoef, P. C. (2003). Understanding the effect of customer relationship management efforts on customer retention and customer share development. *Journal of marketing*, *67*(4), 30-45.

[8] Kumar, V. I. S. W. A. N. A. T. H. A. N., & Shah, D. (2004). Building and sustaining profitable customer loyalty for the 21st century. *Journal of retailing*, *80*(4), 317-329.

5. **Thông tin về học phần**

5.1. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và áp dụng hiệu quả các nguyên tắc quản trị quan hệ khách hàng (CRM) vào thực tiễn kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cụ thể:

- Học viên có khả năng áp dụng kiến thức chuyên môn để phân tích và đề xuất giải pháp cho các vấn đề thực tế liên quan đến quản trị quan hệ khách hàng.
- Học viên có khả năng nghiên cứu và phân tích các kế hoạch CRM thực tế của doanh nghiệp, từ đó đánh giá tính hiệu quả và khả năng ứng dụng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
- Học viên có thể trình bày một cách rõ ràng và chính xác về cách ứng dụng công nghệ thông tin vào việc nghiên cứu và triển khai các kế hoạch CRM.
- Học viên phát triển được các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và giải quyết vấn đề, qua đó nâng cao khả năng làm việc hiệu quả trong lĩnh vực quản trị quan hệ khách hàng.

5.2. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Quản trị Quan hệ Khách hàng (CRM) là một học phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo Marketing. Nội dung học phần được thiết kế nhằm trang bị cho học viên kiến thức toàn diện về CRM như một chiến lược kinh doanh trọng yếu, tập trung vào việc tích hợp các quy trình nội bộ, chức năng và các mối quan hệ bên ngoài để kiến tạo và cung cấp giá trị tối ưu cho khách hàng mục tiêu, từ đó mang lại lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp.

Học phần cũng nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin khách hàng, hỗ trợ nhà quản trị đưa ra các quyết định chiến lược về quản lý quan hệ khách hàng. Học viên được khuyến khích chủ động tham gia vào quá trình học tập và nghiên cứu, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về đạo đức học thuật, bao gồm cả việc chống đạo văn.

5.3. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

- Marketing căn bản (2107405) (A)

5.4. Yêu cầu khác

- *Không*

Các yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học:

- Cam kết về thời gian học tập: Học viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Học viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Học viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về tài liệu học tập: Học viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Học viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

- Cam kết về thái độ học tập: Học viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Học viên phải đeo bảng tên thẻ Học viên khi vào lớp học. Học viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn:

- Học viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp, Học viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

Yêu cầu khác:

- Học viên lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức người lao động trong nhà trường. Học viên có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện nước, tắt đèn quạt máy lạnh đóng cửa phòng học khi ra về.
- Học viên đọc giáo trình trước khi tới lớp.
- Học viên tự học thông qua các bài giảng online.
- Học viên tìm hiểu các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Đánh giá các mô hình và chiến lược Quản trị Quan hệ Khách hàng (CRM) nâng cao, đồng thời xác định tiềm năng ứng dụng của chúng vào các tình huống kinh doanh thực tế để giải quyết các thách thức quản lý phức tạp.
2	Thể hiện kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả khi phát triển và thực hiện các sáng kiến CRM trong bối cảnh kinh doanh đa dạng và năng động. Điều này bao gồm giao tiếp rõ ràng, ra quyết định hợp tác và quản lý xung đột một cách xây dựng.
3	Tự định hướng quá trình nghiên cứu để xác định các vấn đề CRM mới nổi, từ đó đề xuất được các giải pháp CRM sáng tạo và trình bày những giải pháp này một cách thuyết phục, thể hiện trách nhiệm đối với kết quả nghiên cứu của họ.

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy	ıng và hướng dẫn tự học
1	**Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng** 1.1. Giới thiệu tổng quan và vai trò của quản trị quan hệ khách hàng	8(8/0)	1,2	Thuyết giảng, Thảo luận, Nghiên cứu tình huống	Đọc thêm tài liệu tham khảo [1], [2]

	1.2. Ba loại về CRM: CRM chiến lược, CRM điều hành và CRM phân tích 1.3. Một số hiểu nhầm phổ biến về CRM. 1.4. Định nghĩa của quản trị quan hệ khách hàng 1.5. Mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị chức năng khác 1.6. Các mô hình CRM 1.7. Xu hướng CRM mới nhất: AI, cá nhân hóa, tự động hóa, tích hợp đa kênh				
2	**Chuyên đề 2: Hiểu về mối quan hệ và giá trị trọn đời khách hàng (CLV)** 2.1. Làm thế nào nhận biết mối quan hệ? 2.2. Thuộc tính thành công mối quan hệ 2.3. Tầm quan trọng của tin tưởng (Trust) và sự gắn kết (Commitment) trong mối quan hệ 2.4. Ý nghĩa và tầm quan trọng của giá trị trọn đời khách hàng (customer lifetime value – CLV)	10(10/0)	1,2	Thuyết giảng, Bài tập tính toán CLV	Đọc thêm tài liệu tham khảo [3], [4]
3	**Chuyên đề 3: Quản lý danh mục khách hàng** 3.1. Lợi ích từ quản lý khách hàng như nhật trình khách hàng (Portfolio) 3.2. Những thành phần đóng góp vào nhật trình khách hàng 3.3. Sự khác biệt về quản lý nhật trình khách hàng giữa B2C và B2B 3.4. Sử dụng công cụ phân tích nhận trình khách hàng B2B như thế nào? 3.5. Các chiến lược quản trị khách hàng mà có thể được triển khai thông qua nhật trình khách hàng.	8(8/0)	1,2 , 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Bài tập phân tích case study	Học viên đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan trong giáo trình

	3.6. Ứng dụng AI và phân tích dự đoán trong phân khúc và quản lý danh mục khách hàng				
4	**Chương 4: Quản lý vòng đời khách hàng: Thu hút, duy trì và phát triển khách hàng** 4.1. Chiến lược bán hàng và quản trị quan hệ khách hàng 4.2. Công nghệ CRM và bán hàng 4.3. Chiến lược marketing và CRM 4.4. CRM, tự động hóa Markeitng, và truyền thông,	8(8/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Nghiên cứu tình huống, Bài tập thực hành trên phần mềm CRM	Đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan [5], [6]
5	**Chuyên đề 5: Kiểm tra, đánh giá, và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng** 5.1. Các giai đoạn đánh giá trong hoạt động khách hàng 5.2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động CRM 5.3. Điều chỉnh chiến lược và hoạt động CRM	5(5/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Thuyết trình, Demo công cụ, Bài tập đánh giá hiệu quả CRM	Học viên đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan trong giáo trình
6	**Chuyên đề 6: Xây dựng và quản lý dự án CRM** 6.1. Các giai đoạn của một dự án CRM 6.2. Lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực cho dự án CRM 6.3. Theo dõi và kiểm soát tiến độ dự án CRM 6.4. Đánh giá kết quả và rút ra bài học kinh nghiệm	6(6/0)	1,3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Bài tập lập kế hoạch dự án CRM, Nghiên cứu tình huống về quản lý dự án CRM	Học viên đọc thêm tài liệu với nội dung liên quan trong giáo trình
	cộng	45			

8. Hình thức và phương pháp đánh giá học phần

8.1 Hình thức và phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá		Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Đánh giá quá trình/Đánh giá tổng kết	Tỷ trọng điểm đánh giá CLO trong bài kiểm tra/bài thi	Tỷ trọng điểm tổng kết học phần %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**					20.00%
	Đánh giá thường xuyên 1	Bài tập tình huống	1	Quá trình	0.00%	6.67%
	Đánh giá thường xuyên 2	Bài tập tình huống nhóm	2	Quá trình	0.00%	6.67%
	Đánh giá thường xuyên 3	Thuyết trình nhóm	2	Tổng kết	100.00%	6.67%
	Kiểm tra giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm	3	Tổng kết	100.00%	30.00%
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận	1	Tổng kết	100.00%	50.00%

8.2 Đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần (Đánh giá tổng kết)

CLOs	Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Chỉ tiêu
1	Đánh giá thường xuyên 3	Bài tập tình huống nhóm	65.00%
2	Đánh giá thường xuyên 2	Thuyết trình nhóm	65.00%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận	65.00%
4	Kiểm tra giữa kỳ	Báo cáo tiểu luận nhóm	65.00%

8.3 Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: Ngày…….tháng……năm 2022
Ngày cập nhật: Ngày…….tháng 01 năm 2022

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)